

Danh mục gói thầu: Vật tư y tế, vật tư tiêu hao các loại

Phụ lục 1

(Kèm theo Công văn số 1034 /YCBG-BVBT ngày 06 tháng 5 năm 2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Buồng thử và vỏ bọc tưới dịch	Buồng thử và vỏ bọc tưới dịch (Sleeve) loại tái sử dụng, dùng cho máy phaco Sovereign Compact hoặc tương đương. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu, Châu Mỹ	Cái	20
2	Bộ dây tưới hút (cassette)	Loại sử dụng nhiều lần, phù hợp cho máy phaco Sovereign Compact OPO 65 hoặc tương đương. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu, Châu Mỹ	Bộ	2
3	Bông băng mắt	Bông băng mắt, màu trắng vô trùng, hình ovan, kích thước 5 x 7 cm	Miếng	21,000
4	Chất nhầy	Dung dịch nhầy dùng trong phẫu thuật mắt thành phần: HPMC 2%, không có bọt khí. Nhóm nước sản xuất: G7 hoặc Asian	Cái	550
5	Băng vô trùng trong suốt	băng được vô trùng trong suốt, kích thước 6cmx7cm.	Miếng	1,220
6	Dao Coblator cắt Amydal	Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CFS, FDA của Mỹ. Thiết kế có đường nước và sử dụng dung dịch nước muối sinh lý làm chất dẫn điện tạo trường plasma. Thông số kỹ thuật đầu thẳng, chiều dài làm việc là ≥ 6 inches. Chiều dài thân trục 137mm; đường kính thân trục 5.8mm; đường kính lòng ống hút 1.6mm; ; kích thước mặt tiếp xúc 3.4mm x 3.8mm. Có 4 công năng: cắt, cầm máu, tưới nước và hút. Quy cách: Bộ đầu Evac 70Xtra HP: vô khuẩn, được sản xuất dính liền với bộ dây truyền dịch, cổng hút dịch và dây dẫn nối với máy Coblator II	Bộ	10
7	Dao mổ Phaco 2,2mm; 2,4mm; 2,8mm; 3,0mm; 3,2mm	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép không gỉ. Hai mặt vát, gập góc 45 độ. Công nghệ chống chói đầu lưỡi dao. Tay cầm nhựa PBT chịu nhiệt cao. Nhóm nước sản xuất: G7 hoặc Asian	Cái	500
8	Dao mổ phụ 15 độ	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép không gỉ. Dao thẳng, góc 15 độ, hai mặt vát. Tay cầm nhựa PBT chịu nhiệt cao. Nhóm nước sản xuất: G7 hoặc Asian	Cái	500

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
9	Giấy ghi kết quả máy đo khúc xạ	Giấy ghi kết quả máy đo khúc xạ 58 mm x 30 m	Cuộn	10
10	Thuốc nhuộm bao thủy tinh thể	Lọ 1ml Chất liệu: Trypan Blue 0.06%. Màu xanh, trong suốt, không đóng cặn, vô trùng tuyệt đối. Bấm tốt vào bao trước khi nhuộm	Lọ	100
11	Thủy tinh thể nhân tạo mềm	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh. - Màu sắc: trong suốt. - Chất liệu: Hydrophobic Acrylic kỵ nước. - Cấu tạo: 1 mảnh, 2 càng - Bờ vuông 360 độ. - Dải công suất: Từ 10.D đến +30.D mức tăng 0.5D. - Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt kính. - Kích thước vết mổ: 2,2mm - 2,6mm. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu hoặc G7	Cái	450
12	Thủy tinh thể nhân tạo mềm	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, ba mảnh 1. Chất liệu: - Thấu kính: Hydrophobic Soft Acrylic; - Càng: Polyvinylidene fluoride(PVDF) 2. Màu sắc: trong suốt. 3. Thiết kế: - Càng chữ C - Bờ vuông 360 độ - Góc càng 5 độ 4. Đặc điểm: - Phi cầu - Đường kính tổng thể thủy tinh thể 13 mm. - Đường kính Optic: 6mm - Kích thước vết mổ: 2,4mm - 2,6mm. - Dải công suất: +10D đến + 26D, mức tăng 0,5D. + Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt kính. Nhóm nước sản xuất: G7 hoặc Asian	Cái	50
13	Que đốt-hút điện cầm máu trong phẫu thuật thanh quản	Thông số: bọc cách điện, chiều dài 21cm hoặc tương đương, đường kính 2,5mm, có đầu chạm đốt điện đơn cực, có que vệ sinh ống hút đi kèm	Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
14	Bộ dây tưới hút (Cassette)	Cassette dùng trong phẫu thuật phaco: Tương thích với máy phaco WHITESTAR SIGNATURE PRO Bộ dây tưới hút được thiết kế để thực hiện tưới và hút dịch trong phẫu thuật đục thủy tinh thể. Bộ dây được tiệt trùng bằng ethylene oxide (EO) Bộ dây tưới hút bao gồm: +Đầu nối spike-kết nối với chai dịch tưới + Cassette +Túi chứa dịch thái +Bộ dây I/A-kết nối với tay cầm.	Cái	120
15	Đầu cắt dịch kính	Đầu cắt dịch kính 23G Tương thích với máy phaco WHITESTAR SIGNATURE PRO.	Cái	12
16	Đai kim loại	Đai kim loại. Nhóm nước sản xuất: G7	Sợi	120
17	Chất bôi trơn ống tủy	Chất bôi trơn ống tủy. Nhóm nước sản xuất: G7	ống	20
18	Chất bơm rửa ống tủy	Chất bơm rửa ống tủy. Nhóm nước sản xuất: G7	chai	12
19	Chất trám bít ống tủy dùng cho răng nhiễm trùng chóp	Chất trám bít ống tủy dùng cho răng nhiễm trùng chóp. Nhóm nước sản xuất: G7	Tube	10
20	Chổi đánh bóng nha chu	Chổi đánh bóng nha chu. Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	200
21	Cọ tăm bông	Cọ tăm bông Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	1,800
22	Composite đặc các loại	Composite đặc các loại Nhóm nước sản xuất: G7	hộp	30
23	Composite lỏng	Composite lỏng, ống 2g Nhóm nước sản xuất: G7	Ống	30
24	Composite lỏng, nhộng	Composite lỏng, nhộng 0,25g Nhóm nước sản xuất: G7	nhộng	30
25	Composite quang trùng hợp	Composite quang trùng hợp Nhóm nước sản xuất: G7	ống	30
26	Cone chính đủ số	Cone chính đủ số Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	2,400
27	Cone giấy (Paper Points)	Cone giấy (Paper Points) Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	6,000
28	Cone gutta percha protaper (G.P Protaper) F1, F2, F3	Cone gutta percha protaper (G.P Protaper) F1, F2, F3 Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	2,400
29	Cone phụ A, B, C, D	Cone phụ A, B, C, D Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	6,000
30	Cone trám bít tủy 4%	Cone trám bít tủy 4% Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	2,400

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
31	Cung cố định hàm	Cung cố định hàm Nhóm nước sản xuất: G7	Gói	500
32	Dầu xịt tay khoan	Dầu xịt tay khoan, chai 400ml Nhóm nước sản xuất: G7	chai	10
33	Dây nhám kê kim loại	Dây nhám kê kim loại Nhóm nước sản xuất: G7	sợi	50
34	Đĩa đánh bóng các loại	Đĩa đánh bóng các loại. Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	30
35	Diệt tủy không chứa Arsenic	Diệt tủy không chứa Arsenic 5g. Nhóm nước sản xuất: G7	Lọ	2
36	Eugenol	Eugenol 30ml	Lọ	10
37	Hóa chất trám răng	Hóa chất trám răng (15g;8g) Nhóm nước sản xuất: G7	Hộp	15
38	Hydroxit Canxi	Hydroxit Canxi dạng bột nhào Nhóm nước sản xuất: G7	Ống	50
39	Keo Bonding 4M hoặc tương đương	Keo Bonding 4M hoặc tương đương Nhóm nước sản xuất: G7	lọ	12
40	Keo dán 1 bước	Keo dán 1 bước Nhóm nước sản xuất: G7	lọ	12
41	Keo dán quang trùng hợp	Keo dán quang trùng hợp, lọ 6g Nhóm nước sản xuất: G7	lọ	12
42	Mặt gương	Mặt gương Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	240
43	Mũi khoan	Mũi khoan maxi ngắn, dài.Thép không rỉ Nhóm nước sản xuất: G7	cái	50
44	Mũi khoan	Mũi khoan mid ngắn, dài.Thép không rỉ Nhóm nước sản xuất: G7	cái	50
45	Mũi khoan	Mũi khoan mini ngắn, dài.Thép không rỉ Nhóm nước sản xuất: G7	cái	100
46	Mũi khoan Gates hoặc tương đương, các loại	Mũi khoan Gates các loại.Thép không rỉ Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	60
47	Mũi khoan kim cương siêu tốc loại I	Mũi khoan kim cương siêu tốc loại I.Thép không rỉ Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	400
48	Mũi khoan sọ não	Mũi khoan cắt sọ, đường kính 2,3mm, dài 8cm Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	22
49	Mũi khoan tốc độ chậm, thẳng, số 702	Mũi khoan tốc độ chậm, thẳng, số 702.Thép không rỉ Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	200
50	Mũi khoan tungsten đầu tròn HP hoặc tương đương, các loại	Mũi khoan tungsten đầu tròn HP các loại.Thép không rỉ Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	50

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
51	Mũi mở tuỷ Endo Access hoặc tương đương	Mũi mở tuỷ Endo Access Nhóm nước sản xuất: G7	Mũi	60
52	Mũi mở tuỷ tránh thủng sàn Endo Z	Mũi mở tuỷ tránh thủng sàn Endo Z Nhóm nước sản xuất: G7	cây	10
53	Nẹp 4,6 lỗ, kích thước các cỡ	Nẹp Titan maxi: 4,6 lỗ,kích thước các cỡ Nhóm nước sản xuất: G7	cái	50
54	Nẹp 6 lỗ hoặc tương đương, kích thước các cỡ	Nẹp Titan maxi EDC 6 lỗ hoặc tương đương, kích thước các cỡ Nhóm nước sản xuất: G7	cái	50
55	Nẹp thẳng 20 lỗ, kích thước các cỡ	Nẹp Titan mid thẳng 20 lỗ,kích thước các cỡ Nhóm nước sản xuất: G7	cái	50
56	Ống hút nước bột, nhựa trong, mềm, dễ định vị	Ống hút nước bột, nhựa trong, mềm, dễ định vị Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	2,000
57	Oxít kẽm	Oxít kẽm Nhóm nước sản xuất: G7	Gram	1,650
58	Sò đánh bóng	Sò đánh bóng Nhóm nước sản xuất: G7	Con	200
59	Trâm máy	Trâm máy (các số: f1,F2,F3) Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	180
60	Trâm nội nha	Trâm nội nha Reamer (08-40) Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	1,800
61	Trâm nội nha cỡ nhỏ	Trâm nội nha Hedstroem file 21mm, 25mm cỡ nhỏ (08-40) Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	600
62	Trâm nội nha điều trị tủy lại D1 D2 D3	Trâm nội nha điều trị tủy lại D1 D2 D3 Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	60
63	Trâm nội nha độ thuôn lớn dùng tay	Trâm nội nha độ thuôn lớn dùng tay Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	60
64	Trâm sửa soạn ống tủy được xử lý nhiệt vàng	Trâm sửa soạn ống tủy được xử lý nhiệt vàng Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	12
65	Trâm thông ống tủy bị vôi hóa	Trâm thông ống tủy bị vôi hóa (Tương đương với c+ File) Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	120
66	Vật liệu MTA trong điều trị nội nha (bột+nước)	Vật liệu MTA trong điều trị nội nha (bột+nước) Nhóm nước sản xuất: G7	Hộp	3
67	Vật liệu MTA trong điều trị nội nha dạng bột	Vật liệu MTA trong điều trị nội nha dạng bột Nhóm nước sản xuất: G7	Gram	11
68	Vật liệu soi mòn trám răng	Vật liệu soi mòn trám răng 5ml Nhóm nước sản xuất: G7	Tube	36

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
69	Vật liệu trám bít hố rãnh và phòng ngừa sâu răng	Vật liệu trám bít hố rãnh và phòng ngừa sâu răng	Ống	15
70	Vật liệu trám bít ống tủy	Vật liệu trám bít ống tủy Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	6
71	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột Nhóm nước sản xuất: G7	Hộp	6
72	Vật liệu trám Cortisomol SP hoặc tương đương	Vật liệu trám Cortisomol SP hoặc tương đương Nhóm nước sản xuất: G7	Gram	54
73	Vít xương 1.5	Vít Titan xương mid 1.5, dài 6-12mm Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	1,000
74	Vít xương đk 2.0	Vít Titan xương Mini đk 2.0, dài 7mm→12mm Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	3,000
75	Vít xương đk 2.0	Vít Titan xương Mini đk 2.0, dài 6mm Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	1,000
76	Vít xương đk 2.4	Vít Titan xương maxi đk 2.4 dài 8mm, 10mm Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	400
77	Vít xương đk 2.4	Vít Titan xương maxi đk 2.4 dài 12mm, 14mm Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	300
78	Vít xương đk 2.4	Vít Titan xương maxi đk 2.4 dài 20mm Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	100
79	Xi măng trám tạm hộp 30g	Xi măng trám tạm hộp 30g Nhóm nước sản xuất: G7	hộp	15
80	Dây truyền dịch dùng trong máy khoan cắt xương	Dây truyền dịch máy phẫu thuật, chiều dài: 2m2 Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	100
81	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	-Kim dẫn đường chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí -Catheter bằng chất liệu polyurethan tương hợp cao, giúp lưu catheter lâu -Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn -Có dây điện cực để đo ECG, xác định vị trí đặt catheter Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, EC. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu, G7	Bộ	600
82	Bộ dây truyền dịch	Bộ dây truyền dịch Kim số 22G; 23G x 3/4'	Bộ	8,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
83	Bộ dây truyền dịch dùng trọng lực	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: chiều dài dây 180cm, 20 giọt/ml, Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm. Màng lọc dịch 15µm. - Chất liệu: PVC, trong suốt, không chứa Latex và DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn. - Van thông khí có màng lọc cấu tạo bằng sợi thủy tinh (Borosilicate), có khả năng lọc vi 99,99% khuẩn, vi rút (Đảm bảo hệ thống kín có nghiên cứu chứng minh ngăn cản sự xâm nhập của vi khuẩn và ngăn ngừa sự hóa hơi, được chứng nhận bởi bên thứ 3), van thông khí chịu áp lực đến 0,2 bar. - Có cửa tiêm thuốc an toàn. Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng-mềm. Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Bộ điều chỉnh tốc độ với rãnh chữ U, bánh xe/con lăn di chuyển dễ dàng với phạm vi hoạt động con lăn >=23,5 mm có thể chỉnh tốc độ nhỏ giọt thấp (6 lần nhỏ giọt / phút) dễ dàng. Có khe cài dây và cắm đầu nhọn. - Đóng gói kín, từng bộ, được tiệt trùng, - Đạt tiêu chuẩn châu Âu CE MDR: CE 0123 - EN ISO 8536, EN ISO 10993-1, ISO 11607-1, ASTM F2096, EN 556-1 	Cái	23,000
84	Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn	Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường Art-Line có dây nối phụ người lớn, trẻ em. Nhóm nước sản xuất: G7	Bộ	170
85	Bộ nối dài tiêm tĩnh mạch	Dây nối có các kích thước 30cm. Dây nối không bị xoắn gãy gấp, không bám bọt khí trên dây, có đầu khóa vặn xoắn an toàn chịu áp lực cao, chống rò rỉ, không có chất gây độc DEHP	Sợi	2,000
86	Bơm tiêm 10ml (dùng cho máy bơm tiêm tự động)	Bơm tiêm 10ml (dùng cho máy bơm tiêm tự động hiệu Perfusor Compacts - B-Braun)	Cái	5,000
87	Bơm tiêm 200ml (dùng cho máy CT Scanner 16 lát cắt)	Thẻ tích xylanh 200 ml. Tương thích với máy tiêm thuốc cân quang Nemoto.	Bộ	60
88	Bơm tiêm 20ml (dùng cho máy bơm tiêm tự động)	Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường. Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim.	Cái	200
89	Bơm tiêm 50ml dùng cho máy bơm tiêm điện	Bơm tiêm nhựa kèm kim, thể tích 50ml, kim các cỡ, tiêu chuẩn ISO 13485. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	28,800
90	Bơm tiêm 60ml (dùng cho máy CT Scanner 16 lát cắt)	Thẻ tích xylanh 60 ml, tương thích với máy tiêm thuốc cân quang Nemoto.	Bộ	60
91	Bơm tiêm cho ăn dùng 1 lần 50ml	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, dung tích 50ml, đầu to lắp vừa dây cho ăn. Sản phẩm đóng gói riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không độc tố, không chất gây sốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001, CE. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam, Châu Âu	Cái	13,000
92	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	Bơm tiêm 10ml kim số 23 x 1. Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường. Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam, Châu Âu	Cái	450,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
93	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	Bơm tiêm 1ml kim số 26x1/2". Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường. Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam, Châu Âu	Cái	60,000
94	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	Bơm tiêm 20ml kim số 23 x 1. Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường. Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam, Châu Âu	Cái	300,000
95	Bơm tiêm sử dụng một lần 3ml	Bơm tiêm 3ml kim số 23,25. Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường. Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	25,000
96	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	Bơm tiêm 5ml kim số 23, 25. Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường. Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam, Châu Âu	Cái	730,000
97	Catherter 3 nòng	Bộ bao gồm: 1 catheter ,kim luồn,dây dẫn đường ,cây nong,dao mổ,nắp đậy đầu catheter ,bơm tiêm 5ml kích thước 7F X 20cm. Nhóm nước sản xuất: G7	Bộ	610
98	Catheter tĩnh mạch rón	catheter chất liệu PVC + Dài 37cm, cỡ 3.5 Fr, 4Fr & 5Fr +Tốc độ dòng truyền dịch > 6ml/ phút.	Cái	500
99	Catheter tĩnh mạch trung tâm	1. Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng các cỡ, catheter chất liệu Polyurethane (PU) tương hợp có độ tương thích sinh học cao (mềm tại nhiệt độ cơ thể), có cân quang (có chắn bức xạ), chống xoắn, không độc, không DEHP, không latex 2. Cỡ 14G 20cm (tốc độ 100ml/phút), 16G 20cm (tốc độ 52ml/phút) 3. Dây dẫn Nitinol (hợp kim Nikel-Titanium) 0.035"X60cm, mềm dẻo, linh hoạt, chống vặn xoắn, chống gãy gập, đầu J giảm tổn thương khi chèn 4. Đầu nối (khóa nối) catheter với khóa luer có van hai chiều tránh nhiễm khuẩn 5. Kim dẫn đường 18GX7cm loại thẳng hoặc có nhánh (Y/V) có van chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí (Catalog, COA, Hình ảnh SP) 6. Bộ đầy đủ: có 2 bơm tiêm 5ml, cây nong bằng nhựa 8FrX9cm, kim tiêm, dao mổ cán nhựa số 11, nắp đậy (đầu nối) Heparin, khóa kẹp, kẹp catheter, khóa kẹp ngăn dòng - Vô trùng EO. Chứng chỉ ISO 134850:2016, MDR, CFS Hà Lan. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	50
100	Dây nối bơm tiêm điện	Đề nối thêm bơm tiêm điện,bằng nhựa y tế,dài 140cm 2,5ml Nhóm nước sản xuất: Châu Âu, Việt Nam	Cái	18,000
101	Dây nối bơm tiêm tự động, không chứa DEHP	Không chứa DEHP, dài >=15cm	Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
102	Dây nối dài dùng trong truyền dịch, bơm thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Chiều dài: 140 cm - Đường kính trong: 0.9 mm. Đường kính ngoài: 1.9mm - Thể tích mỗi dịch 1ml - Tốc độ 0.9ml/m : áp lực 2 bar - Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đầu nối Luer Lock, tương thích với các loại đầu tiêu chuẩn, có khóa dừng - Tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Đạt tiêu chuẩn châu Âu CE MDR: CE 0123. Nhóm nước sản xuất: Châu Á 	Cái	5,050
103	Dây truyền dịch 20 giọt/ml	Dây truyền dịch có van 20 giọt/ml. Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Bộ	313,000
104	Dây truyền dịch dùng cho máy đếm giọt	Dây truyền dịch dùng cho máy đếm giọt 180cm có bầu đếm giọt 2 ngăn (cứng- mềm)	Cái	1,000
105	Dây truyền máu	Bộ dây truyền được gói từng cái, bộ dây có bộ lọc máu Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	6,640
106	Bộ dây truyền dịch dùng cho máy INFUSOMAT COMPACT hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> · Chiều dài: 240 cm, chất liệu PVC. · Bộ lọc chất lỏng 15 µm · Có buồng nhỏ giọt và đầu nối bệnh nhân Luer-Lock · Thể tích lấp đầy: 17.3 ml · Đảm bảo độ chính xác liên tục trong 96h · Có khóa tích hợp trên dây với mã màu và hình dạng hỗ trợ cho việc lắp đặt dây. · Có kẹp chống tuột dịch tại vị trí lắp dây vào máy truyền dịch, kẹp tự động đóng ngăn dịch chảy tự do khi mở cửa bơm. 	Sợi	300
107	Kim cánh bướm các số 23G, 25G	Nhựa PVC mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gãy gập, có đầu khóa vận xoắn Nhóm nước sản xuất: Châu Âu, Châu Á, Việt Nam	Cái	52,244
108	Kim châm cứu 0.25*50mm	Hình thức: Đường kính kim x độ dài kim. Đường kính kim từ: 0.16mm ~ 0.45mm. Độ dài kim từ 50mm. Đạt ISO 01: 2025 Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cây	100,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
109	Kim châm cứu 0.30 *25mm	Hình thức: Đường kính kim x độ dài kim. Đường kính kim từ: 0.16mm ~ 0.45mm. Độ dài kim từ 25mm. Đạt ISO 01: 2025. Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cây	200,000
110	Kim châm cứu 0.30*13mm	Hình thức: Đường kính kim x độ dài kim. Đường kính kim từ: 0.16mm ~ 0.45mm. Độ dài kim từ 13mm. Đạt ISO 01: 2025 Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cây	20,000
111	Kim châm cứu 0.30*75mm	Hình thức: Đường kính kim x độ dài kim. Đường kính kim từ: 0.16mm ~ 0.45mm. Độ dài kim từ 75mm. Đạt ISO 01: 2025. Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cây	150,000
112	Kim Chiba hoặc tương đương	Là một kim dùng một lần làm bằng thép không vát mài và mũi kim nhọn. Dài kim từ 50 đến 300mm.	Cái	12
113	Kim chích	Kim chích 26G x 1, 1/2	Cây	500
114	Kim chích máu đầu ngón tay	Kim mỏng hơn so với kim thường, không gây đau nhói Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cây	89,940
115	Kim chọc dò	Đường kính kim 16G, đường kính ngoài 1,7mm, chiều dài kim 133mm	Cái	50
116	Kim chọc dò các số	đóng gói vô trùng , dùng để chọc dò tủy sống, kích cỡ từ số 18G đến 27G x 3.1/2 Nhóm nước sản xuất: Châu Á, G7	Cái	5,700
117	Kim chọc dò số 29G	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 3 1/2" 29 G, sắc bén. Chuôi kim trong suốt, có cân quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra.	Cây	50
118	Kim gai các cỡ	Kim gai các cỡ Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	cây	600
119	Kim gây tê đám rối thần kinh dùng với máy Stimulator, dài 100mm hoặc tương đương	Kim G21 dài 100mm, cách điện, thân kim có chia vạch Chuôi kim trong suốt, có dây nối để bơm thuốc Tương thích với máy kích thích thần kinh Stimuplex Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR, Có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD	Cây	50
120	Kim gây tê đám rối thần kinh dùng với máy Stimulator, dài 50mm hoặc tương đương	Kim G22 dài 50mm, cách điện, thân kim có chia vạch Chuôi kim trong suốt, có dây nối để bơm thuốc . Tương thích với máy kích thích thần kinh Stimuplex Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR, Có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD	Cây	50

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
121	Kim gây tê tùy sống các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Thép không gỉ, polycarbonat, polypropylen và chất dính UV Có các cỡ 18G, 20G, 22G, 25G, 27G - Đầu kim 3 mặt vát, bằng thép không gỉ - Chuôi kim có tích hợp lăng kính phân quang, lăng kính đổi thành màu trong suốt khi dịch não tủy xuất hiện, Kiểu dáng vừa vặn, tức là không có lõi mô (nguy cơ hình thành khối u biểu bì) - không chứa PVC, latex, DEHP. Tiệt trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD 	Cái	5,000
122	Kim khâu tam giác	Kim khâu tam giác cỡ 9 1/2	Cái	1,000
123	Kim luồn có cánh có cổng 24G	<ul style="list-style-type: none"> - Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Ống catheter có 2 vạch căn quang làm từ chất liệu PTFE/ Teflon, FEP, PUR nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim có cánh có cổng bơm thuốc bổ xung, dễ dàng mở nắp, có nút chặn đi kèm. - Khoang bảo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven. - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ. - 24G; Ø (0,7 x 19) mm; Flow/ Rate 18ml/ min. - Đạt tiêu chuẩn ISO/13485:2016; CE, FDA Hoa Kỳ. Nhóm nước sản xuất: Châu Mỹ, Châu Á 	Cái	9,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
124	Kim luân tĩnh mạch an toàn	<p>- Kim luân mạch máu an toàn, có cánh, có cổng</p> <p>- Kim vật liệu thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát có thiết kế mặt cắt sau, tạo vết cắt hình chữ V, nhanh lành và giảm đau cho bệnh nhân khi chích, đầu bảo vệ bằng kim loại tự động kích hoạt khi rút kim.</p> <p>- Catheter vật liệu FEP có 4 vạch cân quang ngầm, không chứa Latex, DEHP.</p> <p>- Đầu catheter không vượt quá mặt vát kim và khoảng cách 0.6 mm.</p> <p>- Cơ chế trào máu 2 lần giúp xác định chính xác kim và catheter đã vào mạch máu, tránh nguy cơ truyền vào mô: lần 1 báo hiệu kim đã vào mạch máu, lần 2 xác định catheter đã nằm trong lòng mạch</p> <p>- Có tấm đệm/ giá đỡ trên catheter để thuận tiện thao tác 1 tay và xác định mặt vát kim.</p> <p>- Cổng tiêm thuốc có nắp đậy bằng PE-LD tương thích và an toàn với tất cả các thuốc. Có van silicone chống trào ngược. Cổng tiêm được thiết kế công thái học, thích hợp trong trường hợp tiêm thường và tiêm tĩnh mạch nhanh (IV bolus). Có thiết kế chống bật nắp bảo vệ cổng tiêm do vô tình trong thời gian lưu kim: nắp bảo vệ có khả năng xoay 180 độ, lực mở khi xoay nắp cao hơn hướng ban đầu</p> <p>- Buồng chứa máu ở chuỗi kim trong suốt để dễ dàng quan sát máu trào ngược, có màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. Có nắp đậy kim.</p> <p>Kim 18G:</p> <p>- Tốc độ chảy 96ml/phút, Tốc độ chảy 5760 ml/giờ. Có thể chịu áp lực tối đa 325psi</p> <p>- Đường kính trong x đường kính ngoài x độ dài catheter: 1.0mm x 1.3mm x 45mm.</p> <p>Kim 20G:</p> <p>- Tốc độ chảy 61ml/phút, Tốc độ chảy 3660 ml/giờ. Có thể chịu áp lực tối đa 325psi</p> <p>- Đường kính trong x đường kính ngoài x độ dài catheter: 0.8mm x 1.1mm x 33mm</p> <p>Kim 22G:</p> <p>- Tốc độ chảy 36ml/phút, Tốc độ chảy 2160 ml/giờ. Có thể chịu áp lực tối đa 325psi</p> <p>- Đường kính trong x đường kính ngoài x độ dài catheter: 0.6mm x 0.9mm x 25mm</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016</p> <p>- Chứng nhận châu Âu CE MDR: CE 0123 Nhóm nước sản xuất: G7</p>	Cái	26,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
125	Kim luân tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc	<p>Kim luân tĩnh mạch 24G có cánh không cổng tiêm thuốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Catheter nhựa: FEP-Teflon, 4 đường cân quang ngầm - Chiều dài catheter 19mm, đường kính 0,7mm, tốc độ dòng chảy 22ml/phút. Tốc độ chảy khi bơm áp lực cao 1320ml/giờ. Thể tích mỗi 0,093ml hoặc tương đương - Đầu kim dẫn đường 3 mặt vát (1 mặt vát trên hai mặt vát dưới tạo độ sắc và tạo vết cắt trên da hình chữ V giúp mau lành vết đâm) - Có đầu bảo vệ bằng kim loại tự động kích hoạt bao phủ toàn bộ đầu kim ngay khi rút kim ra khỏi thân kim luân - Đầu catheter không vượt quá mặt vát kim và khoảng cách không vượt quá 0.4mm (độ dài càng nhỏ, càng dễ luân kim, lực tác động tối ưu và độ xuyên da dễ dàng, ít đau) - Cơ chế trào máu 2 lần giúp xác định chính xác kim và catheter đã vào đúng mạch - Chịu được áp lực đến 325psi - Buồng trào máu ở chuôi kim trong suốt để quan sát khi lấy ven thành công, có màng kỵ nước ngăn máu tràn ra ngoài khi thiết lập đường truyền. Tương thích với các đầu nối dây truyền, dây nối. - Nút đẩy ở đuôi kim dễ tháo rời - Đầu khóa Luer - Có chứng nhận FDA, CE, ISO 13485:2016. - Nhà máy đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016. 	Cái	1,600
126	Kim luân tĩnh mạch các số	<p>Kim luân tĩnh mạch G18,G20,G22. Kim được chế tạo từ thép rất sắc, siêu mỏng dễ dàng đâm xuyên qua tĩnh mạch mà không gây tổn thương mạch máu, một ống nhựa silicon bao phủ bên ngoài có tính đàn hồi cao, không bị gãy gập, cánh nhựa được thiết kế mềm dẻo, van đóng mở thuận tiện cho việc tiêm truyền để đưa thuốc vào cơ thể</p> <p>Nhóm nước sản xuất: Châu Á, G7, Châu Âu</p>	Cái	120,000
127	Kim luân tĩnh mạch các số	<ul style="list-style-type: none"> - Kim tam giác thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Ống catheter có 2 vạch cân quang làm từ chất liệu PTFE/ Teflon, FEP, PUR nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim có cánh có cổng bơm thuốc bổ xung, dễ dàng mở nắp, có nút chặn đi kèm. - Khoang bảo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven. - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ. - 18G: Ø (1.3 x 45) mm; Flow/ Rate 85ml/ min 	Cái	130,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
128	Kim luồn tĩnh mạch ngoại biên	<p>Cỡ kim (Gauge): 24G (thường có màu vàng). Kích thước kim (Đường kính x Dài): 0.7mm x 19mm (hoặc 3/4 inch). Chất liệu Catheter: FEP (Ethylene tetrafluoroethylene) – bền, dẻo, không chứa latex/PVC. Chất liệu kim: Thép không gỉ mạ Crôm-Niken. Thiết kế: Đầu kim vát 3 cạnh, có cánh (winged), thân kim trong suốt để dễ nhận biết máu. Tính năng an toàn: Cơ chế bảo vệ kim tự động sau khi sử dụng (Safety). Tốc độ chảy: Khoảng 35ml/phút (tùy cỡ).</p>	Cái	100
129	Kim luồn ven 24G	<p>Kim luồn ven 24G. Kim được chế tạo từ thép rất sắc, siêu mỏng dễ dàng đâm xuyên qua tĩnh mạch mà không gây tổn thương mạch máu, một ống nhựa silicon bao phủ bên ngoài có tính đàn hồi cao, không bị gãy gập, cánh nhựa được thiết kế mềm dẻo, van đóng mở thuận tiện cho việc tiêm truyền để đưa thuốc vào cơ thể</p>	Cái	21,250
130	Kim luồn ven 24G	<ul style="list-style-type: none"> - Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Ống catheter có 2 vạch cân quang làm từ chất liệu PTFE/ Teflon, FEP, PUR nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim có cánh có công bơm thuốc bổ xung, dễ dàng mở nắp, có nút chặn đi kèm. - Khoang bảo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven. - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ. - 24G; Ø (0,7 x 19) mm; Flow/ Rate 18ml/ min. - Đạt tiêu chuẩn ISO/13485:2016; CE, FDA Hoa Kỳ 	Cái	25,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
131	Kim luân Tĩnh mạch	<ul style="list-style-type: none"> - Kim có đầu bảo vệ an toàn bằng kim loại dạng 2 cánh tay tròn vát chéo. - Kim làm bằng cốt thép không gỉ tráng silicone, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Ống catheter có 4 vạch cân quang làm từ chất liệu PTFE/ Teflon, FEP, PUR nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim với khoảng cách tối ưu giúp việc chuyển tiếp từ kim sang ống trơn tru. - Kim có cánh có công bơm thuốc bổ xung, nắp đậy dạng bật rẽ dẹt, có nút chặn đi kèm. - Khoang bảo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven, màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ.. - 18G; Ø (1,3 x 45) mm; Flow/ Rate 96ml/ min. - 20G; Ø (1,1 x 33) mm; Flow/ Rate 61ml/ min. - 22G; Ø (0,9 x 25) mm; Flow/ Rate 36ml/ min. - Đạt tiêu chuẩn ISO/13485:2016; CE, FDA Hoa Kỳ. 	Cái	24,000
132	Kim nha khoa dài	Kim nha khoa Dài Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	500
133	Kim nha khoa ngắn	Kim nha khoa ngắn 27G x 13/16 (0.40 x 21mm) Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	4,000
134	Kim tê nha 27G các cỡ	Kim tê nha 27G các cỡ Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	4,000
135	Kim tê nha 30G các cỡ	Kim tê nha 30G các cỡ Nhóm nước sản xuất: G7	Cây	500
136	Kim tiêm nhựa dùng 1 lần các số	đóng gói vô trùng (18G, 20G, 23G, 25G) x 1.1/2 Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cây	600,000
137	Nút chặn kim luân có công kích thuốc	Nút chặn kim luân có công kích thuốc	Cái	1,000
138	Kim luân tĩnh mạch an toàn	<ul style="list-style-type: none"> Kim luân mạch máu an toàn, có cánh, có công - Kim vật liệu thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát có thiết kế mặt cắt sau, tạo vết cắt hình chữ V, nhanh lành và giảm đau cho bệnh nhân khi chích, đầu bảo vệ bằng kim loại tự động kích hoạt khi rút kim. - Catheter vật liệu FEP có 4 vạch cân quang ngầm, không chứa Latex, DEHP. - Đầu catheter không vượt quá mặt vát kim và khoảng cách 0.6 mm. 	Cây	8,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
139	Kim đặt huyết áp động mạch xâm lấn	<p>G18-G20 Catheter động mạch 18Ga dài 8cm hoặc 12cm</p> <p>* Thiết kế có sleeve (ống đỡ) ở đầu ra catheter giúp chống gãy gập khi lưu lâu ọi.</p> <p>* Tốc độ dòng 18Ga x 8cm (66.2ml/phút); 18Ga x 12cm (53.3ml/phút)</p> <p>*Đóng gói đầy đủ phụ kiện</p> <p>+Guide wire đầu J 0.035"x 50cm</p> <p>+ Kim dẫn thẳng 18Ga x 7cm</p> <p>+Bơm tiêm 5cc</p> <p>+ Khóa 3 ngã</p> <p>+ Dao mổ</p> <p>Catheter động mạch 20Ga dài 4,5cm hoặc 8cm</p> <p>* Thiết kế có sleeve (ống đỡ) ở đầu ra catheter giúp chống gãy gập khi lưu lâu .</p> <p>* Tốc độ dòng 20G x 4.5cm (23ml/phút); 20G x 8cm (18ml/phút)</p> <p>*Đóng gói đầy đủ phụ kiện</p> <p>+Guide wire đầu thẳng 0.021"x 20cm</p> <p>+ Kim dẫn thẳng 20Ga x 4cm</p> <p>+Bơm tiêm 5cc</p> <p>+ Khóa 3 ngã</p> <p>+ Dao mổ</p> <p>* Đạt chứng nhận hợp chuẩn châu Âu</p>	Cái	500
140	Bộ dây chạy thận nhân tạo	<p>- Dây được làm bằng nguyên liệu Polyvinylchloride tiêu chuẩn y tế, không Pyrogenic, không Latex. Tổng chiều dài dây: dây tĩnh mạch 2725mm, dây động mạch 3685mm. Thể tích môi: 165ml</p> <p>- Bầu máu có cổng tiêm thuốc linh hoạt. Kích thước bầu: 4.7x 7.0x 25mm.</p> <p>- Có túi Pillow ở dây động mạch, giúp phát hiện thiếu máu động mạch.</p> <p>- Kích cỡ dây phân tiếp xúc bơm máu (đường kính trong x đường kính ngoài x chiều dài): 8,25 x 12,55 x 410mm</p> <p>- Phù hợp với hầu hết các máy chạy thận</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn EC, ISO 13485:2016. Nhóm nước sản xuất: G7</p>	cái	35,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
141	Bộ quả lọc máu liên tục	<p>"Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: * Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và Sodium Methallyl sulfonat copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Áp lực tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc ($\pm 10\%$): 152ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240μm - Độ dày thành sợi lọc: 50μm - Tốc độ máu: 75-400 ml/phút - Thể tích nhồi máu (chỉ ở quả lọc): 66ml $\pm 10\%$ - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu 30kg" TCCL: ISO 13485; Nhóm nước sản xuất: G7</p>	Bộ	70
142	Kim chạy thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Kim làm bằng thép không gỉ. - Kim có cánh định vị cánh xoay hoặc không xoay với màu xanh(16G), màu cam(17G), đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, phủ silicon giúp lấy ven dễ dàng, giảm đau. - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng. - Mặt sau có lỗ backeye(duy trì dòng chảy liên tục). - 16G[1.65X25mm], 17G[1.47X25mm]. - Chiều dài kim : 25mm. - Chiều dài dây gắn với kim : 300mm. - Đường kính ngoài O.D: 5.5 đường kính trong I.D: 3.5. - Flow/ Rate: 200ml/min. - Có khóa chặn dòng tức thì khi trong trường hợp khẩn cấp. - Khử trùng bằng khí EO (Ethylene Oxide). - Đạt tiêu chuẩn ISO/13485:2016; CE Có tối thiểu 01 CFS thuộc châu âu. 	cái	70,000
143	Nút đậy màng lọc	Nút đậy màng lọc Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	10,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
144	Quả lọc thận nhân tạo	Quả lọc thận nhân tạo 19L hoặc tương đương Diện tích màng: 1,9m ² *Chất liệu màng: Polyethersulfone * KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc): ≥24 - Độ dày màng (μm): 40 - Đường kính trong (μm): 200 - Áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 500 - Qb = 200 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): 10ml/phút, Urea: 193, Creatinine: 186, Phosphate: 184, Vitamin B12: 130 - Tiệt trùng: Gamma Rays Tiêu chuẩn: ISO 13485; EC	Cái	7,000
145	Que thử hóa chất tồn dư rửa màng lọc	Que thử hóa chất tồn dư rửa màng lọc Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Que	400
146	Que thử nồng độ hóa chất rửa màng lọc	Que thử nồng độ hóa chất rửa màng lọc Nhóm nước sản xuất: G7	Que	400
147	Quả lọc thận nhân tạo (Lowflux)	* Diện tích màng: 1,9m ² * Chất liệu màng: Polyethersulfone, chất liệu vỏ PC * KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc): ≥24 - Tiêu chuẩn: ISO 13485; EC. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	1,800
148	Quả lọc thận nhân tạo (Highflux)	* Diện tích màng: 1,9m ² * Chất liệu màng: Polyethersulfone, chất liệu vỏ PC * KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc) : ≥75 - Tiêu chuẩn: ISO 13485; EC. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	1,800
149	Quả lọc dịch	* Diện tích màng: Khoảng 1,8m ² -2,2m ² hoặc ≥2,1m ² * Chất liệu màng: Polysulfone hoặc tương đương; Chất liệu vỏ bọc: Polypropylene hoặc tương đương và phải tương thích với máy Fresenius 4008S của bệnh viện. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	120
150	Băng đạn	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đa năng 60mm, có 88 kim, tạo thành 6 hàng kim, màu trắng/xanh dương/ vàng/ xanh lá cây, kim đóng 1.0/ 1.5/ 1.8/ 2.0 mm, kim bằng Titanium Alloy. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	150
151	Băng đạn	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng 75mm mở mở loại mới, công nghệ kim 3D, 6 hàng kim, kim bằng Titanium Alloy. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	150

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
152	Bộ dụng cụ khâu cắt nối vòng điều trị bệnh trĩ	Bộ dụng cụ khâu cắt nối vòng điều trị bệnh trĩ, đường kính đầu 33mm, đường kính dao 24,4mm, 28 ghim titanium alloy, chân ghim 4mm, chiều cao ghim đóng điều chỉnh 0,75-1,5mm (1 cái (chiếc)/ hộp). Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	100
153	Bộ gây tê ngoài màng cứng, catheter bằng polyamid và polyurethane, đầu catheter thuôn nhỏ dần	- Chất liệu: Catheter bằng polyamid và polyurethan. - Kim đầu cong G18 dài 3 ¼", Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0,2 micron. - Có bơm giảm kháng lực giúp xác định khoang màng cứng. - Thiết kế đầu catheter thuôn nhỏ dần, có đường cân quang ngầm, có 6 lỗ thoát thuốc - Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc có miếng dán cố định lọc. Có đầy đủ bơm và kim tiêm thuốc. bơm tiêm Perifix L.O.R (bơm tiêm test sức cân giúp xác định khoang ngoài màng cứng dễ dàng và chính xác), 1 bơm tiêm Omnifix 2 ml, 1 bơm tiêm Omnifix 20ml kim tiêm thuốc : 1 kim Sterican 21G 0.8*40 mm, 1 Sterican 18G 1.2*40mm, 1 Sterican 25G 0.5*16mm - Tiêu chuẩn chất lượng : CE (Châu Âu), có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD	Bộ	100
154	Catheter dẫn lưu đường mật qua da có khóa	Bao gồm: * 01 pigtail phủ hydrophilic có khóa string-lock * Kích cỡ: 6F, 8F, 10F, 12F, 14F * Chất liệu: polyurethane * 01 kim dẫn đường trocar stylet * 01 kim chọc trocar needle * 01 bộ duỗi thẳng pigtail spit straightener)	Bộ	50
155	Clip kẹp mạch máu số 10	clip kẹp mạch máu đk>= 5-10mm,các cỡ chất liệu polymer tương hợp sinh học.khóa tròn lồi gắn vào ngầm kèm kẹp clip,bóp khóa kêu rõ.khớp linh hoạt giúp lấy clip dễ dàng,răng được thiết kế dọc theo clip và ụ tròn chống trượt.tiết khuẩn bằng Eto	cái	216
156	Clip kẹp mạch máu số 100	clip mạch máu cỡ 100 dùng để kẹp mạch máu trong phẫu thuật mổ mở và nội soi,kim bằng titanium,vĩ bằng nhựa màu đỏ,tương thích với kẹp clip	cái	120
157	Clip kẹp mạch máu số 200	clip mạch máu cỡ 200 dùng để kẹp mạch máu trong phẫu thuật mổ mở và nội soi,kim bằng titanium,vĩ bằng nhựa màu xanh da trời,tương thích với kẹp clip	cái	216

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
158	Clip mạch máu cỡ lớn	Clip kẹp mạch máu cỡ lớn Ligaclip, dùng để kẹp mạch máu trong phẫu thuật mổ nội soi. - Kim bằng Titanium, vĩ bằng nhựa màu xanh lá. - Độ mở clip 7,5mm, chiều dài clip khi đóng 12,26mm - Tương thích với kim kẹp đơn nội soi Ligaclip - Tiêu chuẩn: CE/ISO	Cái	324
159	Clip mạch máu cỡ trung	Clip kẹp mạch máu cỡ trung bình Ligaclip, dùng để kẹp mạch máu trong phẫu thuật mổ nội soi. - Kim bằng Titanium, vĩ bằng nhựa màu xanh lá. - Độ mở clip 6,4mm, chiều dài clip khi đóng 8,99mm - Tương thích với kim kẹp đơn nội soi Ligaclip cỡ trung bình - Tiêu chuẩn: CE/ISO	Cái	324
160	Dao siêu âm	Dao siêu âm với Công nghệ thích ứng mô, đường kính cán 5mm, chiều dài cán 23cm, tương thích với dây dao màu xám và máy phát chính GEN11 hoặc tương đương. Sử dụng sóng siêu âm để cắt mô và hàn được mạch máu tối đa 5mm, kết nối với dây dao HP054, dùng trong mổ hở, có công nghệ thích ứng mô và có chống dính. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	18
161	Dao siêu âm	Dao siêu âm với Công nghệ thích ứng mô, đường kính cán 5mm, chiều dài cán 36cm, tương thích với dây dao màu xám và máy phát chính GEN11 hoặc tương đương. Sử dụng sóng siêu âm để cắt mô và hàn được mạch máu tối đa 5mm, kết nối với dây dao HP054, dùng trong mổ nội soi, có công nghệ thích ứng mô và có chống dính. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	18
162	Dao siêu âm mổ mở	Dao siêu âm mổ mở với Công nghệ thích ứng mô, cán dài 17cm, tương thích với dây dao xanh và máy phát chính GEN11 hoặc tương đương. Sử dụng sóng siêu âm để cắt mô và hàn được mạch máu tối đa 5mm, kết nối với dây dao HPBLUE, dùng trong mổ trĩ, mổ dạ dày, có công nghệ thích ứng mô. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	36
163	Dao siêu âm mổ mở	Dao siêu âm mổ mở với Công nghệ thích ứng mô, cán dài 17cm, tương thích với dây dao xám và máy phát chính GEN11 hoặc tương đương. Sử dụng sóng siêu âm để cắt mô và hàn được mạch máu tối đa 5mm, kết nối với dây dao HPBLUE, dùng trong mổ trĩ, mổ dạ dày, có công nghệ thích ứng mô. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	36

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
164	Dây nối dao siêu âm loại HPBLUE hoặc tương đương	Dây dao HPBLUE hoặc tương đương được thiết kế để chuyển đổi năng lượng điện từ Máy phát chính (GEN11) hoặc tương đương, tương thích sang chuyển động cơ học của lưỡi dao dụng cụ, thực hiện được tối thiểu 50 lần phẫu thuật (1 cái (chiếc)/ hộp). Bộ phận tạo ra sóng siêu âm, kết nối giữa máy phát Harmonic và dao siêu âm. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	1
165	Dây nối dao siêu âm loại HP054 hoặc tương đương	Dây dao HP054 hoặc tương đương được thiết kế để chuyển đổi năng lượng điện từ Máy phát chính (GEN11) hoặc tương đương, tương thích sang chuyển động cơ học của lưỡi dao dụng cụ; thực hiện được tối thiểu 50 lần phẫu thuật (1 cái (chiếc)/ hộp). Bộ phận tạo ra sóng siêu âm, kết nối giữa máy phát Harmonic và dao siêu âm. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	1
166	Dụng cụ khâu nối tròn	Dụng cụ khâu nối tròn 29mm, đường kính lòng cắt 20.4 mm, điều chỉnh chiều cao kim đóng từ 1 mm - 2.5 mm. Kim bằng titanium. Dụng cụ, máy cắt, khâu nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Doppler các loại, các cỡ (bao gồm cả bộ đầu dò Doppler động mạch búi trĩ). Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	30
167	Dụng cụ khâu thẳng	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mở hờ 75mm, loại mới, có nút điều chỉnh chiều cao kim cho mô trung bình, dày & rất dày, 6 hàng kim, công nghệ kim 3D, kim đóng từ 1.5-2.0mm. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	9
168	Dụng cụ khâu thẳng	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đa năng 60mm, cán dài 34cm, gập góc 45 độ, đe bằng thép đúc không gỉ, dao hình chữ C làm bằng thép đúc 400 không rỉ, công nghệ 3 điểm tiếp xúc. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	9
169	Mảnh lưới dùng trong thoát vị	Mảnh lưới dùng trong thoát vị 10cmx15cm	Miếng	200
170	Mảnh lưới dùng trong thoát vị	Mảnh lưới dùng trong thoát vị 10cmx15cm (mỡ nội soi)	Miếng	200
171	Mảnh lưới dùng trong thoát vị	Mảnh lưới dùng trong thoát vị 5cmx10cm	Miếng	100
172	Sonde quả bí các số	hình dạng đầu ống như hình quả bí, ống mềm mại, không độc hại. Có số 18 đến 22, ống đã được bọc trong gói vô trùng	Cái	100

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
173	Trocar nhựa	Trocar nhựa 5 mm, không dao, tách cơ không cắt cơ, dài 100 mm, nòng ngoài có rãnh cố định. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	6
174	Trocar nhựa	Trocar nhựa xcel 12 mm, không dao, tách cơ không cắt cơ, dài 100 mm, nòng ngoài có rãnh cố định. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	Cái	6
175	Túi dẫn lưu đường mật	Gồm: * 01 túi dùng chứa dịch * Kích cỡ: 800ml * Chất liệu: medical PVC	Cái	50
176	Dao siêu âm không dây đầu cong Sonicision các cỡ	Tay dao siêu âm không dây, đường kính 5mm, lưỡi dao 14.5mm, kích thước từ 13cm - 39cm. Tương thích với bộ dao siêu âm không dây Nhóm nước sản xuất: Châu Âu. Đạt tiêu chuẩn ISO/13485:2016; CE; FDA	cái	6
177	Tay dao hàn mạch mô mở hàm phủ nano chống dính, đầu cong, chiều dài thân dao 21cm	Chiều dài dụng cụ 21cm - Chiều dài ngàm dao hàn mạch: 20.6 mm - Chiều dài ngàm dao cắt: 19.8 mm - Hình dạng ngàm dao: cong 40 độ - Tương thích với các hệ thống máy Valleylab - Tiêu chuẩn CFG FDA (cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ) Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	6
178	Tay dao hàn mạch mô mở hàm phủ nano chống dính, đầu cong, chiều dài thân dao 23cm	- Đường kính 5mm, chiều dài 23cm - Chiều dài ngàm dao hàn mạch 20.3mm - Chiều dài ngàm dao cắt 18.5mm - Hình dạng ngàm dao cong 22 độ - Ngàm dao phủ lớp nano - coating - Hàm có kết cấu điểm chặn bằng sứ - Nhiệt độ ngàm dao dưới 60 độ C sau mỗi lần kích hoạt - Tương thích với các hệ thống máy Valleylab - Tiêu chuẩn CFG FDA (cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ) Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	6
179	Tay dao hàn mạch mô nội soi hàm phủ nano chống dính, đầu cong, chiều dài thân dao 37cm	- Đường kính 5mm, chiều dài 37cm - Chiều dài ngàm dao hàn mạch 20.3mm - Chiều dài ngàm dao cắt 18.5mm - Hình dạng ngàm dao cong 22 độ - Ngàm dao phủ lớp nano - coating - Hàm có kết cấu điểm chặn bằng sứ - Nhiệt độ ngàm dao dưới 60 độ C sau mỗi lần kích hoạt - Tương thích với các hệ thống máy Valleylab - Tiêu chuẩn CFG FDA (cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ) Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	6

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
180	Bộ dao mổ siêu âm Sonicision đầu cong kèm các linh kiện theo dao (Đầu phát, Pin, Khay hấp tiệt trùng, Dụng cụ hỗ trợ lắp pin)	Bộ dao mổ siêu âm bao gồm: 1 máy phát sóng siêu âm không dây sử dụng nhiều lần, 1 pin sạc sử dụng nhiều lần, 1 khay sạc pin, 1 khay hấp tiệt trùng, 2 dụng cụ thay lắp pin. Tương thích tay dao siêu âm không dây cùng hãng Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Bộ	1
181	Ống kính nội soi mềm tiêu hóa	Thông số kỹ thuật: Quy cách: Đầu xa bên ngoài đường kính:5.5mm(16.5Fr) Kênh làm việc đường kính: 2.4mm(7.2Fr) Chiều dài làm việc (phần chèn): 380mm Góc uốn: Uốn lên 2100 / Uốn xuống 180o Góc nhìn: 110o Độ sâu trường ảnh: 5mm- 100mm Cấu trúc xương rắn kim loại Có kênh hút sỏi Tiêu chuẩn: CE	Cái	20
182	Vỏ que nong	Isheath, trên thân có vạch chia độ dài để thuận tiện cho việc đo kích thước Các cỡ: 14Fr, 16Fr, 18Fr Tiêu chuẩn: FDA Xuất xứ: G7	Cái	20
183	Bộ mở thận qua da	Ống thông mở thận ra da loại J bộ đầy đủ bao gồm: - Ống thông mở thận ra da size 8/10/12/14 Fr, dài 30 cm. - Ống nối (12Fr hoặc 16Fr). - Kim chọc dò 18 G. - Kim Chiba 22 G. - Bộ nong thận. - Lưỡi dao. - Dây dẫn đường có đầu cong dạng chữ J, cỡ 0.035". - Kẹp cố định dạng cánh. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	100
184	Bộ trocar mở bàng quang ra da	Bộ dụng cụ bao gồm tất cả các phụ kiện giúp dễ dàng đưa vào và dẫn lưu hệ thống đóng kín sau phẫu thuật. Bộ mở bàng quang ra da với ống thông silicon 2 nhánh, vỏ cannula nhựa mở bàng quang ra da có thể tách rời, bọc phía ngoài cây nong và trocar bằng thép không gỉ được cung cấp với ống thông Foley silicon hai nhánh. Ống nối ngoài (dùng hỗ trợ xé) của cannula có đánh dấu mã màu. Bộ mở bàng quang ra da với ống thông silicon hai nhánh bao gồm: Ống thông foley silicon hai nhánh cỡ 16 Fr/18 Fr/20 Fr. Cannula nhựa mở bàng quang ra da có thể tách được. Lưỡi dao mổ #11. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	30

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
185	Guide Wire Hydrophilic (dây dẫn)	- Kích cỡ: 0.032", 0.035", 0.038" - Chiều dài : 150cm - Chất liệu: lõi nitinol chống xoắn, phủ lớp Hydrophilic - Thiết kế linh hoạt đầu thẳng và mềm - Hạn sử dụng: 60 tháng - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide (EO) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 và Châu Âu (CE) Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	40
186	Guide Wire HybriGlide (dây dẫn)	- Kích cỡ: 0.032", 0.035" - Chiều dài: 150cm - Chất liệu: Nitinol phủ PTFE, tip phủ Hydrophilic - Tip: Đầu thẳng, mềm - Thiết kế sọc vàng, đen chạy dài trên thân ống, giúp dễ quan sát trên X-quang - Hạn sử dụng: 60 tháng - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide (EO) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 và Châu Âu (CE) Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	100
187	Rọ lấy sỏi niệu quản	Chất liệu thân rọ bằng nithinol; ĐK: 3Fr, 4Fr, dài 90cm; 4 dây. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	120
188	Sonde JJ	Ống thông JJ được làm từ chất liệu Polyurethane có chứa chất cản quang để tăng khả năng hiển thị trên dưới tia X hoặc siêu âm. Ống thông JJ được bố trí các lỗ trên suốt chiều dài ống và có 2 đầu mở, được làm cong hình chữ J, dùng trong can thiệp tiết niệu. Tiệt trùng bằng khí Ethylen oxide (EO), sản phẩm chỉ sử dụng một lần. Đường kính dây: 3 Fr; 3.5 Fr; 3.7 Fr; 4 Fr; 4.5 Fr; 4.7 Fr; 5 Fr; 6 Fr; 6.5 Fr; 7 Fr; 8 Fr Chiều dài dây: 8cm, 10cm, 12cm, 14cm, 16cm, 18cm, 20cm, 22cm, 24cm, 26cm, 28cm, 30cm Độ cứng: loại tiêu chuẩn Thời gian đặt ống thông trong cơ thể tối đa 29 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Cái	1,500
189	Stent niệu quản	Stent niệu quản - sondle JJ hoặc tương đương (Sử dụng cho 9-12 tháng) Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	100
190	Guide Wire M hoặc tương đương	Guide Wire M loại tiêu chuẩn. Dây dẫn nitinol ưa nước được phủ bằng polyurethane có chứa wolfram và phủ lớp polyme ưa nước, đường kính dây dẫn 0.035 inch. Chiều dài 150 cm, chiều dài linh hoạt xa 3cm, đường cong xa hình chữ J 3cm	Cái	50
191	Dây dẫn guide wire	Dây dẫn đường EZPass làm từ lõi Nitinol (giúp tạo nên tính đàn hồi chống gấp khúc), có dạng vằn (zebra) màu xanh/đen. 15cm phần đầu mềm được bọc bởi lớp polyurethane chứa chất cản quang và phủ lớp ưa nước cho khả năng bôi trơn tuyệt vời. Phần còn lại của dây dẫn là được bọc một lớp PTFE dạng vằn để đảm bảo dây có độ trơn tốt và có khả năng hiển thị tốt dưới ống nội soi. - Có các cỡ: 0.032"; 0.035"; dài 150cm, đầu thẳng Đạt tiêu chuẩn ISO13485 Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cái	140

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
192	Rọ lấy sỏi niệu (ống soi mềm)	Bao gồm: Rọ, bộ ống ngoài, tay cầm và đầu dẫn hướng - Rọ lấy sỏi được cấu tạo từ chất liệu hợp kim niken-titan - Bộ ống ngoài cấu tạo từ polytetrafluoroethylen, thép không gỉ 304 và polyimide - Tay cầm được làm bằng polytetrafluoroethylene và copolyme acrylonitrile-butadiene-styrene - Đầu dẫn hướng làm từ Polycarbonate - Kích cỡ: 1.9 Fr - Chiều dài: 1300mm - Thiết kế đầu rọ tròn, 4 dây - Tay cầm linh hoạt có thể tháo lắp được, dễ dàng thao tác bằng một tay - Hạn sử dụng: 36 tháng - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide (EO) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 và Châu Âu (EU) Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	50
193	Rọ bắt sỏi 2.5	- Kích cỡ: 2.5Fr - Đường kính mở của rọ: 15mm - Chiều dài: 120cm, loại 4 dây - Chất liệu: Nitinol - Thiết kế tay cầm linh hoạt có thể tháo lắp được, dễ dàng thao tác bằng một tay - Hạn sử dụng: 60 tháng - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide (EO) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 và Châu Âu (CE)	Cái	20
194	Ống thông niệu quản (Sonde niệu quản)	* Bao gồm: Ống thông niệu quản và đầu nối Luer tiêu chuẩn được sử dụng để bơm chất lỏng - Thân ống có vạch chỉ thị sắc nét, độ phóng xạ tốt, dễ dàng quan sát qua tia x-quang - Kích thước: 6Fr, 7Fr - Chất liệu: Ống thông niệu quản làm bằng polyurethane - Chiều dài: 70cm - Loại: đầu mở, đầu mềm, đầu mở hình nón, đầu mở thon, đầu đóng - Hạn sử dụng: 60 tháng - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide (EO) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 và Châu Âu (CE)	Cái	30
195	Que dẫn laser 100 W	Dây tán laser cỡ 272 μ m loại dùng nhiều lần với chuẩn chân cắm SMA, sử dụng với máy phát laser Holmium có bước sóng từ 800-2100 nm, chiều dài của dây tán 3m, bán kính cong tối thiểu của dây 10 mm Sử dụng tương thích với máy tán sỏi Jena Surgical Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
196	Que dẫn laser 100 W	Dây tán laser cỡ 550 µm loại dùng nhiều lần với chuẩn chân cắm SMA, sử dụng với máy phát laser Holmium có bước sóng từ 800-2100 nm, chiều dài của dây tán 3m, công suất sử dụng tối đa 1520,5 W, bán kính cong tối thiểu của dây 60 mm Sử dụng tương thích với máy tán sỏi Jena Surgical Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	10
197	Que dẫn laser 100 W	Dây tán laser cỡ 800µm loại dùng nhiều lần với chuẩn chân cắm SMA, sử dụng với máy phát laser Holmium có bước sóng từ 800-2100 nm, chiều dài của dây tán 3m, công suất sử dụng tối đa 3215,4 W, bán kính cong tối thiểu của dây 88 mm Sử dụng tương thích với máy tán sỏi Jena Surgical. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	5
198	Gía đỡ niệu quản	- Kích cỡ: 10Fr/12Fr; 11Fr/13Fr; 12Fr/14Fr; 13Fr/15Fr; 14Fr/16Fr - Chiều dài: 35cm - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide (EO) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	50
199	Gía đỡ niệu quản	- Kích cỡ: 10Fr/12Fr; 11Fr/13Fr; 12Fr/14Fr; 13Fr/15Fr; 14Fr/16Fr - Chiều dài: 45cm - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide (EO) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	50
200	Điện cực cắt đốt dạng vòng, lưỡng cực	0.3 mm, dùng với vỏ 24/26 Fr. Loại sử dụng một lần. Dùng với bộ dụng cụ cắt đốt Tiền Liệt Tuyến lưỡng cực, tương thích theo máy Endocam Logic HD hiện có tại bệnh viện. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	12
201	Điện cực đốt bốc hơi u xơ tiền liệt tuyến bằng lưỡng cực (BiVAP)	Dùng với vỏ 24/26 Fr. Loại sử dụng một lần. Dùng với bộ dụng cụ cắt đốt Tiền Liệt Tuyến lưỡng cực, tương thích theo máy Endocam Logic HD hiện có tại bệnh viện. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	6
202	Điện cực cầm máu, lưỡng cực	1.2 mm, dùng với vỏ 24/26 Fr. Loại sử dụng một lần. Dùng với bộ dụng cụ cắt đốt Tiền Liệt Tuyến lưỡng cực, tương thích theo máy Endocam Logic HD hiện có tại bệnh viện. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	2
203	Cán dao mổ các số	Cán dao mổ các số. Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	20
204	Chi khâu xương bánh chè	Chi được làm bằng thép không gỉ (Patella Set) số 7 khâu xương bánh chè, dài 60 cm, kim tam giác 1/2c, dài 120 mm, an toàn khi cấy ghép vào cơ thể người. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi vuốt nhọn UltraGlyde Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN	Tép	432
205	Chi không tan tổng hợp 3/0	Chi không tan tổng hợp (Nylon đa sợi) số 3/0 khâu sọ não, 6 sợi x 35 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN	Tép	72

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
206	Chi không tan tổng hợp đơn sợi	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 19mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 9.81N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài - Direct Depense Packaging (DDP). Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Tép	120
207	Chi không tan tổng hợp đơn sợi	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 19mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 9.81N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài - Direct Depense Packaging (DDP). Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO. Nhóm nước sản xuất: G7	Tép	756
208	Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 2/0	<p>Chi khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Polyamide 6 - 6.6 - Cỡ chỉ số 2/0 dài 75cm - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim - 1 kim tam giác 3/8 vòng tròn, dài 24mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ 302 hoặc 420, kim phủ silicon. - Kim có rãnh để kẹp kim được chắc trong lúc thao tác. - Chỉ được đóng trong bao bì bằng giấy tyvek. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	2,462
209	Chi không tan tổng hợp đơn sợi 4/0	<p>Chi khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Polyamide 6 - 6.6 - Cỡ chỉ số 4/0 dài 75cm - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim - 1 kim tam giác 3/8 vòng tròn, dài 19mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ 302 hoặc 420, kim phủ silicon. - Kim có rãnh để kẹp kim được chắc trong lúc thao tác. - Chỉ được đóng trong bao bì bằng giấy tyvek. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	204

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
210	Chi không tan tổng hợp đơn sợi 5/0	<p>Chi khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu polypropylene - Sợi chỉ được nhuộm màu xanh dương bằng Phthalocyanine blue - Cỡ chỉ số 5/0 dài 70cm - 2 kim tròn 3/8 vòng tròn, dài 12mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong khay ít nhớ hình hoặc đóng tép dạng dài. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	96
211	Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 2/0	<p>Chi khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu polypropylene - Sợi chỉ được nhuộm màu xanh dương bằng Phthalocyanine blue - Cỡ chỉ số 2/0 dài 90cm - 2 kim tròn đầu cắt 1/2 vòng tròn, dài 26mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong khay ít nhớ hình hoặc đóng tép dạng dài. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	172
212	Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 2/0	<p>Chi khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu polypropylene - Sợi chỉ được nhuộm màu xanh dương bằng Phthalocyanine blue - Cỡ chỉ số 2/0 dài 75cm - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong khay ít nhớ hình hoặc đóng tép dạng dài. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	100

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
213	Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 3/0	<p>Chi khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Polyamide 6 - 6.6 - Cỡ chỉ số 3/0 dài 75cm - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim - 1 kim tam giác 3/8 vòng tròn, dài 24mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ 302 hoặc 420, kim phủ silicon. - Kim có rãnh để kẹp kim được chắc trong lúc thao tác. - Chỉ được đóng trong bao bì bằng giấy tyvek. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	12,398
214	Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 3/0	<p>Chi khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu polypropylene - Sợi chỉ được nhuộm màu xanh dương bằng Phthalocyanine blue - Cỡ chỉ số 3/0 dài 90cm - 2 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong khay ít nhớ hình hoặc đóng tép dạng dài. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	108
215	Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0	<p>Chi khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Polyamide 6 - 6.6 - Cỡ chỉ số 5/0 dài 75cm - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim - 1 kim tam giác 3/8 vòng tròn, dài 16mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ 302 hoặc 420, kim phủ silicon. - Kim có rãnh để kẹp kim được chắc trong lúc thao tác. - Chỉ được đóng trong bao bì bằng giấy tyvek. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	434

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
216	Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 6/0	<p>Chi khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu polypropylene - Sợi chỉ được nhuộm màu xanh dương bằng Phthalocyanine blue - Cỡ chỉ số 6/0 dài 75cm - 2 kim tròn đầu vuốt nhọn 3/8 vòng tròn, dài 9mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong khay ít nhớ hình hoặc đóng tép dạng dài. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	36
217	Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 8/0	<p>Chi khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu polypropylene - Sợi chỉ được nhuộm màu xanh dương bằng Phthalocyanine blue - Cỡ chỉ số 8/0 dài 60cm - 2 kim tròn đầu cắt màu đen 3/8 vòng tròn, dài 9mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong khay ít nhớ hình hoặc đóng tép dạng dài. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	72
218	Chi không tan tự nhiên số 2/0	<p>Chi không tan tự nhiên đa sợi bền, được làm từ một dạng protein hữu cơ - chiết xuất từ kén tằm Bombyx Mori, có tráng phủ một lớp sáp (wax) hoặc silicon số 2/0, không kim, dài 150 cm. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN</p>	Tép	432
219	Chi không tan tự nhiên số 2/0	<p>Chi khâu phẫu thuật đa sợi tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu tơ lụa tự nhiên - Cỡ chỉ số 2/0 dài 75cm - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim - 1 kim đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ 300 series, kim phủ silicon. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	388

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
220	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bền, được làm từ một dạng protein hữu cơ - chiết xuất từ kén tằm Bombyx Mori, có tráng phủ một lớp sáp (wax) hoặc silicon số 3/0, không kim, dài 150 cm. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN. Nhóm nước sản xuất: G7	Tép	264
221	Chỉ không tan tự nhiên số 4/0	Chỉ không tan tự nhiên 4 / 0 + kim tam giác $\geq 75\text{cm}$ (30")	Tép	144
222	Chỉ không tan tự nhiên số 5/0	Chỉ không tan tự nhiên 5/0, $\geq 75\text{cm}$ + kim tam giác. Nhóm nước sản xuất: G7	Tép	500
223	Chỉ tan chậm tự nhiên 2/0	Chỉ tan chậm tự nhiên số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ có màu nâu sẫm Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN	Tép	7,200
224	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi số 2/0	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi tổng hợp - Chất liệu Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10) - Bao phủ bởi 50% Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + 50% Calcium Stearate - Cỡ chỉ số 2/0 dài 90cm - Trương lực còn lại 50% sau 5 ngày. Giữ vết thương 7 đến 10 ngày. Tiêu hoàn toàn trong 42 ngày - 1 kim tròn đầu cắt 1/2 vòng tròn, dài 37mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong lá nhôm hàn kín có thể bóc được. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20	Tép	2,700
225	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi số 3/0	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi tổng hợp - Chất liệu Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10) - Bao phủ bởi 50% Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + 50% Calcium Stearate - Cỡ chỉ số 3/0 dài 70cm - Trương lực còn lại 50% sau 5 ngày. Giữ vết thương 7 đến 10 ngày. Tiêu hoàn toàn trong 42 ngày - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong lá nhôm hàn kín có thể bóc được. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20	Tép	144

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
226	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 1	<p>Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10) - Bao phủ bởi 50% Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + 50% Calcium Stearate - Cỡ chỉ số 1 dài 90cm - Trương lực còn lại 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ vết thương 4 đến 5 tuần. Tiêu hoàn toàn trong 56 - 70 ngày - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 40mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong lá nhôm hàn kín có thể bóc được. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	12,000
227	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 2/0	<p>Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10) - Bao phủ bởi 50% Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + 50% Calcium Stearate - Cỡ chỉ số 2/0 dài 75cm - Trương lực còn lại 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ vết thương 4 đến 5 tuần. Tiêu hoàn toàn trong 56 - 70 ngày - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong lá nhôm hàn kín có thể bóc được. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	1,750

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
228	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 3/0	<p>Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10) - Bao phủ bởi 50% Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + 50% Calcium Stearate - Cỡ chỉ số 3/0 dài 75cm - Trương lực còn lại 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ vết thương 4 đến 5 tuần. Tiêu hoàn toàn trong 56 - 70 ngày - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong lá nhôm hàn kín có thể bóc được. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	482
229	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 4/0	<p>Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Poly (glycolide-co-l-lactide 90/10) - Bao phủ bởi 50% Poly(glycolide-co-l-lactide 30/70) + 50% Calcium Stearate - Cỡ chỉ số 4/0 dài 75cm - Trương lực còn lại 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày. Giữ vết thương 4 đến 5 tuần. Tiêu hoàn toàn trong 56 - 70 ngày - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 20mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ AISI 302, 420, phủ silicon. - Kim có rãnh giúp kim được kẹp chắc chắn. - Kim được dập khuôn vào sợi chỉ bằng công nghệ dập đa điểm Multi Stroke và được thử nghiệm kiểm tra độ kéo kim. - Chỉ được đóng trong lá nhôm hàn kín có thể bóc được. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA - Xuất xứ G20 	Tép	432
230	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi polyglyconate 3/0	<p>Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 28.66N. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng nhôm, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE+PP. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.</p>	Tép	252
231	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi polyglyconate 4/0	<p>Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) số 4/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 20.75N. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng nhôm, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE+PP. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.</p>	Tép	252

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
232	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi polyglyconate 5/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) số 5/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 20.75N. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng nhôm, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE+PP. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Tép	180
233	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi polyglyconate 6/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) số 6/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 20.75N. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng nhôm, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE+PP. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Tép	144
234	Chỉ tan tổng hợp Polyglactin 5/0	Chỉ tan tổng hợp Polyglactin 5/0 75cm + Kim 1/2C 26mm, thân kim có rãnh.	Tép	72
235	Chỉ tan tổng hợp số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1, dài 100 cm, kim tròn đầu từ 3/8c, dài 65 mm, khâu gan vô trùng, giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 30 ngày. Thời gian tan hoàn toàn (phân hủy bởi quá trình thủy phân) từ 56 đến 70 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ. Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 40-50% sau 3 tuần, 25% sau 4 tuần. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat Được cấu thành từ một copolymer có thành phần gồm 90% glycolide và 10% L-lactide. Được phủ Polyglactin 370 và Calcium stearate (1-5% tùy cỡ chỉ) giúp tăng độ trơn và chống sờn chỉ Chỉ được nhuộm màu tím (FDA D&c Violet No. 2 - CI 60725) hoặc không nhuộm (Undyed) Đóng gói 1 lớp, để lấy chỉ Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN	Tép	24
236	Chỉ tan tự nhiên số 1	Chỉ tan chậm tự nhiên số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm. thân kim có rãnh. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ có màu nâu sẫm Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN	Tép	1,680
237	Chỉ tan tự nhiên số 3/0	Chỉ tan chậm tự nhiên số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ có màu nâu sẫm Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN. Nhóm nước sản xuất: G7, Châu Á	Tép	314

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
238	Chỉ tan tự nhiên số 4/0	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ có màu nâu sẫm Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN. Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Tép	2,692
239	Chỉ thép buộc hàm (nha khoa)	Chỉ thép buộc hàm (nha khoa).	Cuộn	5
240	Chỉ thị hóa học cho tiệt khuẩn H2O2	Chỉ thị hóa học cho tiệt khuẩn H2O2, xanh	Gói	10
241	Chỉ thị hóa học đa thông số	Chỉ thị hóa học đa thông số class 4	Hộp	30
242	Chỉ tơ phẫu thuật các số	Chỉ tơ phẫu thuật số 1. 2/0.	Lọ	20
243	Chỉ tổng hợp đơn sợi 10/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6&66 số 10/0 dài 30cm, 2 kim Athaloc hình thang Micro-point spatula TG 140-6 dài 6,5mm 3/8 vòng tròn, bằng hợp kim Ethalloy, được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	Tép	300
244	Dao bào da	Dao bào da	Cái	20
245	Dao đốt	Dao mổ điện đơn cực, phím điều khiển dạng nút bấm, có hộp đựng, dây dài 3m. Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	23
246	Dây cưa xương	Dây cưa Gigli, rất mảnh, gồm 6 dây xoắn lại, dài 400mm, đường kính 1,40mm Đạt tiêu chuẩn ISO	Sợi	150
247	Gạc dẫn lưu	Gạc dẫn lưu 2m nhỏ 0,01x2m	Cuộn	600
248	Gạc ép sọ não	Gạc ép sọ não >= (1 x 8)cm x 4 lớp. Quy cách 5 miếng/gói. Nguyên liệu gạc sản xuất từ vải không dệt: 100% Rayon/ polyester. Không mùi. Được tiệt trùng bằng khí EO, có cân quang. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, TCVN	gói	500
249	Gạc lưới vô trùng	Gạc lưới vô trùng >= 10cm x 10cm, được sản xuất theo công nghệ TLC (Technology Lipido-Colloid) gạc lưới thông thoáng và linh hoạt được cấu tạo bởi các mắt lưới polyester có tằm các hạt hydrocolloid phân tán trong sáp dầu khoáng. Sản phẩm chứa hydrocolloid (carboxymethylcellulose), dầu parafin, sáp dầu khoáng và các dẫn xuất polymer, vô khuẩn. Đạt ISO, CE/MDR	miếng	150
250	Gạc lưới vô trùng	Gạc lưới Lipido Colloid vô trùng >=15cm x 20cm. được sản xuất theo công nghệ TLC (Technology Lipido-Colloid). gạc lưới thông thoáng và linh hoạt được cấu tạo bởi các mắt lưới polyester có tằm các hạt hydrocolloid phân tán trong sáp dầu khoáng. Sản phẩm chứa hydrocolloid (carboxymethylcellulose), dầu parafin, sáp dầu khoáng và các dẫn xuất polymer, vô khuẩn. Đạt ISO, CE/MDR	Miếng	148
251	Gạc phẫu thuật	10cm x 10cm x 10 lớp	gói	1,000
252	Gạc phẫu thuật	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm, 8 lớp tiệt trùng (3 gạc sát trùng da + 5 gạc trong lúc phẫu thuật + 2 gạc sau phẫu thuật)	Miếng	303,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
253	Gạc phẫu thuật	<p>-Gạc hút nước (100% cotton) màu trắng, không hồ, không có bụi bẩn, sợi lạ, không mùi. Có độ thấm hút rất cao, không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Độ ngậm nước \geq 5gr nước/1gr gạc</p> <p>- Tốc độ hút nước: <5s</p> <p>- Độ acid bazo: trung tính</p> <p>- Tinh bột và dextrin: không phát hiện</p> <p>- Độ ẩm: \leq 8%</p> <p>- Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi/cm, dọc 9-11 sợi/cm</p> <p>- Trọng lượng \geq 23g/m²</p> <p>- Có sợi cân quang đính kèm</p> <p>- Kích thước: 20cm x 80cm x 4 lớp</p> <p>Đóng gói bằng 2 lớp: 1 lớp bằng PE,</p> <p>- Đóng gói 2 lớp: 1 lớp PE + 1 lớp túi giấy y tế chuyên dụng có chỉ thị màu đã tiệt trùng</p> <p>Chứng chỉ: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; CE, chứng nhận cGMP, TCVN (TCCS)</p>	miếng	65,000
254	Giấy chỉnh khớp màu đỏ	Giấy chỉnh khớp màu đỏ Nhóm nước sản xuất: G7	Tờ	120
255	Lưỡi dao phẫu thuật các số	<p>Chất liệu : Thép không rỉ. Thiết kế cân đối, mềm dẻo, rất sắc bén, gắn vào cán dễ dàng. Thao tác thuận tiện cho các phẫu thuật mắt, tai mũi họng, thẩm mỹ; tương thích với cán dao bằng tay.</p> <p>- Kích thước:</p> <p>- Lưỡi dao số 10: chiều cao lưỡi: 5.2mm-6.5mm, độ dài lưỡi cong: 24.0mm-26.5mm, độ dài lưỡi: 38.0mm-40.5mm.</p> <p>- Lưỡi dao số 11: chiều cao lưỡi: 5.3mm-6.2mm; độ dài lưỡi vác: 19-19.5mm, độ dài lưỡi: 39.1mm - 41.5mm.</p> <p>- Lưỡi dao số 12: chiều cao lưỡi 8.0mm-11.1mm, độ dài lưỡi cong: 12.0mm-15.5mm, độ dài lưỡi: 35.0mm-37.2mm</p> <p>- Lưỡi dao số 15: chiều cao: 2.8mm-4.0mm, độ dài vác cong: 9.0mm-11.5mm; chiều dài lưỡi: 35.0-37.5mm.</p> <p>- Lưỡi dao số 20: chiều cao lưỡi: 7.6mm-9.1mm, độ dài vác cong: 27.0mm-28.5mm, độ dài lưỡi: 44.4mm - 46.4mm.</p> <p>- Lưỡi dao số 21: chiều cao lưỡi: 7.6mm - 9.2mm, độ dài vác cong: 32.0mm-34.1mm, độ dài vác cong: 50.1mm-52.1mm.</p> <p>- Đóng gói tiệt trùng phương pháp chiếu xạ Gamma.</p> <p>- Tiêu chuẩn Chất lượng: ISO, EC, FDA. Nhóm nước sản xuất: G7</p>	Cái	15,500
256	Lưỡi dao phẫu thuật cong	Lưỡi dao phẫu thuật cong số 12	Cái	220
257	Miếng cầm máu mũi	<p>Làm bằng chất liệu PVA (Polyvinyl Alcohol) không có xơ vải, sợi và mù cao su với cấu trúc liên kết ô mờ 3D giúp không bị vụn, không rách trong quá trình sử dụng.</p> <p>- Công nghệ tạo bọt khí (Air -foaming) giúp ngăn sự phát triển của vi khuẩn; giảm nhiễm trùng và không có mùi hôi trong quá trình điều trị.</p> <p>- Kích thước: 80×20×15mm</p>	Miếng	500

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
258	Sáp cầm máu xương	* Được sản xuất từ sáp ong tự nhiên * Được sử dụng để kiểm soát sự chảy máu trên các mô xương * Khử trùng bằng bức xạ Gama * Kích thước 2.5gr Đạt tiêu chuẩn ISO, EC	Miếng	150
259	Vật liệu cầm máu gelatin	Miếng xốp cầm máu tự tiêu bằng gelatin, dạng bột xốp màu trắng tiệt trùng, kích thước 7x5x1 cm Đạt tiêu chuẩn ISO, EC	Miếng	300
260	Vật liệu cầm máu tự tan	Vật liệu cầm máu làm bằng cellulose oxy hóa tái tổng hợp, kích thước 10 x 20cm, tự tiêu trong vòng 7-14 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN	Miếng	150
261	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 6/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 16mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 6.67N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Tép	72
262	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanon số 0	Chỉ phẫu thuật tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanon, có chất kháng khuẩn, neo xoắn ốc, số 0, dài 30cm, kim tròn 36mm, 1/2C Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Tép	100
263	Gạc hút y tế	Gạc hút y tế loại 1 khổ 0,8m	Mét	26,000
264	Bông y tế không thấm nước	Được làm từ 100% bông tự nhiên, đã được chải qua để loại bỏ tạp chất. Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam. Kết cấu mịn màng và mềm mại. Không thấm nước.	Kg	226
265	Bông y tế thấm nước	Bông y tế thấm nước loại 1	Kg	2,500
266	Găng tay phẫu thuật các số	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, mềm, dẻo, dai, không rách, dài 290-300mm. Có khả năng chống tĩnh điện Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 9001 Sản xuất tại Việt Nam.	Đôi	75,000
267	Test kiểm soát gói thiết bị	test kiểm soát gói thiết bị	Miếng	36,000
268	Test thử lò hấp	Test thử lò hấp	Cái	750
269	Test thử nhiệt độ	Test thử nhiệt độ	Cuộn	120

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
270	Túi ép tiệt trùng hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 70mm x 200m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở + Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	10
271	Túi ép tiệt trùng hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 150mm x 200m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở + Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	50
272	Túi ép tiệt trùng hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 200mm x 200m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở + Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	50
273	Túi ép tiệt trùng hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 150mm x 100m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở + Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	20
274	Túi ép tiệt trùng hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 200mm x 100m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở + Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	20
275	Túi ép tiệt trùng hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 300mm x 100m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở + Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	10

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
276	Túi ép tiệt trùng loại đẹp	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 75mm x 200m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở +Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	25
277	Túi ép tiệt trùng loại đẹp	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 150mm x 200m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở +Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	120
278	Túi ép tiệt trùng loại đẹp	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 200mm x 200m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở +Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	180
279	Túi ép tiệt trùng loại đẹp	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 350mm x 200m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở +Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	20
280	Túi ép tiệt trùng loại phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 200mm x 100m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở +Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	150
281	Túi ép tiệt trùng loại phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cuộn: 150mm x 100m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở +Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao 	Cuộn	120

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
282	Túi ép tiệt trùng loại phòng	- Kích thước cuộn: 350mm x 100m - Thành phần sterimed $\geq 70g$ + Túi được gia cố để tránh rách trong quá trình mở + Thay đổi màu sắc chính xác và rõ ràng + Hàn ≥ 3 đường cho độ bền cao	Cuộn	20
283	Túi ép tiệt trùng tyvek, dạng cuộn hoặc tương đương	Kích thước :150mm x 70 m Vật liệu :2FS+ $\geq 62um$ petpe easy film Thay đổi màu rõ ràng Sử dụng cho máy hấp tiệt trùng EO và Plasma	Cuộn	20
284	Túi ép tiệt trùng tyvek, dạng cuộn hoặc tương đương	Kích thước :200mm x 70 m Vật liệu :2FS+ $\geq 62um$ petpe easy film Thay đổi màu rõ ràng Sử dụng cho máy hấp tiệt trùng EO và Plasma	Cuộn	20
285	Túi ép tiệt trùng tyvek, dạng cuộn hoặc tương đương	Kích thước :300mm x 70 m Vật liệu :2FS+ $\geq 62um$ petpe easy film Thay đổi màu rõ ràng Sử dụng cho máy hấp tiệt trùng EO và Plasma	Cuộn	20
286	Gạc cầu 2 lớp không vô trùng	- Kích thước đường kính 30mm x 2 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thẩm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, các chứng nhận CE F22 Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cái	3,000
287	Gạc cầu 1 lớp không vô trùng	- Kích thước đường kính 40mm x 1 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thẩm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, các chứng nhận CE D22 Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cái	5,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
288	Gạc cầu sần khoa 1 lớp không vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước đường kính 45mm x 1 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thẩm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cái	15,000
289	Gạc củ ấu sần khoa 6 lớp không vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 5cm x 5cm x 6 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thẩm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cái	10,000
290	Gạc miếng 4 lớp vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 10cmx10cmx 4 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thẩm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Miếng	100,000
291	Gạc miếng 4 lớp không vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 10cmx10cmx 4 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thẩm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Miếng	500,000
292	Gạc miếng 8 lớp không vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 10cmx10cmx8 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thẩm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Miếng	100,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
293	Bộ tiêm chích FAV	<ul style="list-style-type: none"> • Bộ bao gồm: 1. Khăn trải chống thấm 40cm x60cm: 01 cái. Được làm từ vải không dệt không thấm hút nước. 2. Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp: 4 cái. Được làm từ vải không dệt có độ thấm hút cao. 3. Gạc lót đốc kim 3,5cm x 5cm x 4 lớp: 2 cái. Được làm từ vải không dệt có độ thấm hút cao. 4. Gạc thận nhân tạo: được làm từ vải dệt 100% cotton có độ thấm hút cao, Sợi săn chắc, đồng đều, trắng, mịn, mềm mại. • Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. • Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận GMP,CE,Chứng nhận QCVN 01:2017/BCT 	Gói	40,000
294	Bông viên y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước đường kính Fi20- Fi30 - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thấm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam 	Kg	2,000
295	Bông gạc 3 lớp, đắp vết thương	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 6cmx15cmx 3 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thấm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam 	Gói	400,000
296	Bông gạc 3 lớp, đắp vết thương	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 6cmx22cmx 3 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thấm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam 	Gói	100,000
297	Bông gạc 3 lớp, đắp vết thương	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 20cmx30cmx 3 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thấm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam 	Gói	500

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
298	Bông gạc 3 lớp, đắp vết thương	Kích thước 18cmx18cm x 3 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thẩm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Gói	50
299	Bông gạc 3 lớp không vô trùng, đắp vết thương	Kích thước 15cmx20cm x 3 lớp - Chất liệu từ 100% sợi cotton - Được tiệt xử lý bằng công nghệ tiệt trùng E.O.Gas. - Thẩm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Gói	5,000
300	Săng mổ không có lỗ	Kích thước 50x50cm • Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông • Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi • Không có kim loại nặng. • Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cái	15,000
301	Săng mổ có lỗ	Kích thước 50x50cm • Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông • Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi • Không có kim loại nặng. • Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE	Cái	15,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
302	Săng mỗ vô trùng không có lỗ	<p>Kích thước 60x80cm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông • Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi • Không có kim loại nặng. <p>• Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiết trùng dùng trong y tế. Tiết trùng bằng khí EO.Gas.</p> <p>- Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam</p>	Cái	10,000
303	Săng mỗ vô trùng có lỗ	<p>Kích thước 60x80cm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông • Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi • Không có kim loại nặng. <p>• Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiết trùng dùng trong y tế. Tiết trùng bằng khí EO.Gas.</p> <p>- Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam</p>	Cái	10,000
304	Săng mỗ vô trùng không có lỗ	<p>Kích thước 80x120cm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông • Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi • Không có kim loại nặng. <p>• Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiết trùng dùng trong y tế. Tiết trùng bằng khí EO.Gas.</p> <p>- Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE</p>	Cái	2,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
305	Săng mỗ vô trùng có lỗ	<p>Kích thước 80x120cm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông • Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi • Không có kim loại nặng. <p>• Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.</p> <p>- Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE</p> <p>Nhóm nước sản xuất: Việt Nam</p>	Cái	2,000
306	Săng mỗ vô trùng có lỗ	<p>Kích thước 80x80cm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông • Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi • Không có kim loại nặng. <p>• Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.</p> <p>- Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE</p> <p>Nhóm nước sản xuất: Việt Nam</p>	Cái	3,000
307	Săng mỗ vô trùng không có lỗ	<p>Kích thước 80x80cm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông • Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi • Không có kim loại nặng. <p>• Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.</p> <p>- Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE</p> <p>Nhóm nước sản xuất: Việt Nam</p>	Cái	3,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
308	Săng mỗ vô trùng không có lỗ	<p>Kích thước 60x60cm</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi Không có kim loại nặng. <p>Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.</p> <p>- Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE</p> <p>Nhóm nước sản xuất: Việt Nam</p>	Cái	5,000
309	Săng mỗ vô trùng có lỗ	<p>Kích thước 60x60cm</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi Không có kim loại nặng. <p>Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.</p> <p>- Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE</p> <p>Nhóm nước sản xuất: Việt Nam</p>	Cái	5,000
310	Săng mỗ 1mx1m vô trùng có lỗ	<p>Kích thước 1mx1m</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi Không có kim loại nặng. <p>Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.</p> <p>- Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE</p> <p>Nhóm nước sản xuất: Việt Nam</p>	Cái	3,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
311	Săng mủ 1mx1m vô trùng không có lỗ	<p>Kích thước 1mx1m</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP màu xanh. Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi Không có kim loại nặng. <p>Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. - Đạt chứng nhận về quy trình và chất lượng như ISO 9001, ISO 13485, được điển IV Việt Nam, chứng nhận CE Nhóm nước sản xuất: Việt Nam</p>	Cái	3,000
312	Hộp mực của máy ép nhiệt bao bì tiệt trùng (loại xoay) hiệu WEGO Sealing Machin	Hộp mực này được sử dụng trong máy in tích hợp của máy ép nhiệt bao bì tiệt trùng (loại xoay) để in các thông tin như: ngày sản xuất, hạn sử dụng, người vận hành, bộ phận,... lên túi đã niêm phong.Kích thước:69*68*25mm Vật liệu Nhựa và mực ruy-băng, Mật độ ruy-băng: mật độ cao, Đặc tính in: Bản in rõ nét, khó bị nhòe khi vuốt qua Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Hộp	12
313	Mô vịt inox	Làm bằng thép không rỉ	Cái	100
314	Mô vịt nhựa	Làm từ nhựa PP nguyên sinh. Các góc cạnh đều nhẵn, không làm tổn thương bệnh nhân. Sử dụng trong khám phụ khoa	Cái	2,300
315	Săng giấy	50*50cm. Vải không dệt mịn màng và ít sợi bông, sử dụng 1 lần, màu xanh	Cái	300
316	Băng bột bó	Qui cách : 01 gói/ cuộn. *Tiêu chuẩn: Băng bột bó 6 inch 15cm x 2,7m. Băng bột thao tác thật dễ dàng nhanh chóng. Ít hao bột và cho độ cứng cao nhất Khi bó xong cho bề mặt trắng mịn, trơn láng và gọn gàng. Cho cảm giác nhẹ nhàng thoáng mát và có tính thẩm mỹ cao.	Cuộn	12,700
317	Băng cuộn	Băng cuộn vải mỏng, kích thước 0,07mx3m. Tiêu chuẩn: Được làm từ 100% sợi cotton, khả năng thấm hút cao. mềm mại , không gây kích ứng da. Quy cách: 20 cuộn/ gói. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cuộn	25,000
318	Băng keo	Vải nền đan không dệt (Elastic Non-woven fabric) co giãn, mềm mại, thoáng khí, độ bền kéo 3.0kg/12mm ± 300g. Phù keo Acrylic 100g/m², độ dính 580g/12mm ± 30g an toàn cho mọi loại da, không sót keo sau khi tháo băng. Các vạch in sẵn giúp cắt theo kích cỡ tùy ý. Có kiểm tra vi sinh.	Cuộn	12

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
319	Băng keo cá nhân	Băng được làm từ vải co giãn, có độ dính cao trên mọi vị trí, kể cả vị trí khó.	Cái	167,900
320	Băng keo cá nhân	Kích thước 72mm x 18mm. Tiêu chuẩn ISO 13485. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Miếng	234,000
321	Băng keo có gạc vô trùng	6x8cm (Băng keo có gạc vô trùng).	Miếng	500
322	Băng keo cuộn co giãn bản rộng	Băng keo cuộn co giãn bản rộng 10cm x 10m. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cuộn	1,800
323	Băng keo cuộn lụa có lõi liền	Kích thước 1,25cm x 5m. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cuộn	9,460
324	Băng keo dán suture	Băng keo dán suture 10cm x 4,5m. Băng keo lụa nền đan dệt ít gây kích ứng, keo có độ dính lâu dài, dính chắc trong tất cả các trường hợp.	Cuộn	165
325	Băng keo lụa	Băng keo lụa 1,25cm x 5m. Keo có độ dính lâu dài, dính chắc trong tất cả các trường hợp Ít gây dị ứng, thích hợp cho da nhạy cảm Lỗ thoát khí nhỏ: giúp da thông thoáng Xé dễ dàng, dùng được nhanh mà không cần kéo. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cuộn	20,000
326	Băng keo lụa có lõi liền	Băng keo lụa có lõi liền 5cm x 5m. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cuộn	3,500
327	Băng keo lụa to bản	Độ dính cao, co giãn tốt, kích thước 10cm x 10m. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cuộn	2,000
328	Băng keo lụa y tế	Băng keo lụa y tế lõi nhựa 2.5cm x 5m. Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cuộn	52
329	Băng thun	Kích thước 10cm x 3m. Được làm từ sợi polyester và cao su thiên nhiên có độ co giãn cao lên đến 200% so với kích thước ban đầu. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	9,000
330	Băng thun có keo các cỡ	Băng băng cotton co giãn, keo là oxyt kẽm không dùng dung môi, có lớp giấy lót bảo vệ. Kích cỡ 8cm x 4,5m; 10cm x 4,5m	cuộn	100

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
331	Filter lọc khuẩn cho thở máy 3 chức năng	<p>Phin lọc khuẩn sử dụng một lần được dùng để lọc khí thở từ các thiết bị thông khí cơ học (như máy giúp thở cao tần) đến bệnh nhân. Phin lọc khuẩn là rào cản ngăn cách bệnh nhân với bên ngoài. Sản phẩm lọc không khí khi bệnh nhân hít vào và thở ra. Phin lọc khuẩn ba chức năng còn dùng để làm ấm và ẩm không khí đường thở vào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ lọc khuẩn & làm ấm HME có hình dạng tròn, không có cạnh sắc, giảm nguy cơ để lại dấu ấn cho bệnh nhân. - Bộ lọc dùng để gắn vào một túi-van-mặt nạ, giữa túi tự bơm hơi và đường thở (mặt nạ, đường thở trên thanh quản, ống khí quản) để lọc hơi thở ra. - Có 3 chức năng: bộ lọc tĩnh điện vi khuẩn, vi rút, đầu nối 22M / 15F tuân theo tiêu chuẩn BS EN ISO 5356 hiệu quả 99.999%, dead space: 69ml/28ml, trọng lượng 32g/21g, có cổng đo CO2, vô trùng & trao đổi ẩm. 	Cái	500
332	Găng tay khám bệnh các số	<p>Găng tay khám bệnh không tiết trùng các cỡ. Bề mặt trơn. Màu trắng ngà. Chưa tiết trùng. Thuận cho cả 2 tay, không nhân và viền gân ở cổ tay. - Nguyên liệu: Cao su tự nhiên.</p> <p>Chiều dài tối thiểu: 240mm Độ dày ngón tay: Tối thiểu 0.10 mm; Lòng bàn tay: Tối thiểu 0.09 mm; Cổ tay: Tối thiểu 0.08 mm. Cường độ dãn (MPa): trước lão hóa tối thiểu: 18, sau lão hóa tối thiểu: 14 Độ dãn dài (%): trước lão hóa tối thiểu: 650, sau lão hóa tối thiểu: 500 Lực kéo (N): trước lão hóa tối thiểu: 6, sau lão hóa tối thiểu: 6 Lượng Protein : Tối đa 200µg/dm2 Mức bột : Tối đa 10 mg/dm2 Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001 được chứng nhận bởi SGS (Anh). Tiêu chuẩn ISO 13485:2003, Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam</p>	Đôi	780,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
333	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao, có phủ bột chống dính - Đóng gói 1 đôi tiệt trùng - Có khả năng chống tĩnh điện: Điện trở suất khối $4,26 \times 10^{13} \Omega \cdot \text{cm}$. Điện trở suất mặt: $9,83 \times 10^{13} \Omega$ - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, bề mặt nhám, se viền cổ tay - Có phân biệt tay trái, phải - Kích cỡ: 6.0, 6.5, 7.0, 7.5, 8.0, 8.5 - Chiều dài găng tay (mm): 280 ± 10 min - Chiều rộng lòng bàn tay (mm): $77 \pm 5, 83 \pm 5, 89 \pm 5, 95 \pm 5, 102 \pm 6, 108 \pm 6$ - Độ dày tối thiểu: Ngón tay: ≥ 0.16 mm, Lòng bàn tay ≥ 0.15 mm, Cổ tay ≥ 0.09 mm - Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh $\geq 12.5N$, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh $\geq 700\%$, Lực kéo tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh $\geq 9.5N$, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh $\geq 550\%$, Lực Skéo tối đa tại độ giãn dài 300% trước khi già hóa nhanh $\leq 2N$ - Hàm lượng bột $\leq 10\text{mg}/\text{dm}^2$ - Hàm lượng protein tan trong nước: $\leq 20\mu\text{g}/\text{dm}^2$ - Chỉ tiêu vi sinh: Âm tính với tụ cầu khuẩn, liên cầu khuẩn, vi khuẩn hiếu khí, nấm men và nấm mốc <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, CE, ISO 13485, ISO 9001, CFS, ĐVN V, ISO 37, ISO 23529, ASTM D6124, ASTM D257-14, ASTM D 5712-15, TCVN 6344, TCVN 8084, Nhóm nước sản xuất: Việt Nam</p>	Đôi	73,800
334	Găng tay rà soát lòng tử cung số 7+7,5 (đã tiệt trùng)	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, mềm, dẻo, dai, không rách, đã tiệt trùng, dài 500mm. Đạt tiêu chuẩn ISO/13485:2016; CE; FDA Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Đôi	2,220
335	Găng tay vô khuẩn (Nylon)	găng đã được tiệt trùng, được làm bằng nylon Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	49,400
336	Giấy điện tim	Giấy điện tim 6 cần 110mm x 140mm-200 tờ. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE	Xấp	870
337	Giấy điện tim 1 kênh	Giấy điện tim 1 kênh R50 x 30	Cuộn	80
338	Giấy in cho Monitor sản khoa	Giấy in cho Monitor sản khoa BT - 350L (150 mm x 90 mm x 12 mm) hoặc tương đương. Dùng cho máy Monitor theo dõi sản khoa BT - 350L, đạt tiêu chuẩn ISO.	Xấp	50
339	Giấy in nhiệt cho máy điện tim 3 cần	Giấy điện tim 3 cần: 63mmx30mmx17mm Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cuộn	886
340	Giấy in nhiệt dùng cho máy monitor sản khoa	Giấy in nhiệt trắng không dòng kẻ, kích thước 142mmx150mmx300sheet hoặc tương đương. Sử dụng phù hợp với máy monitor sản khoa Sonicaid Team3	Xấp	150

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
341	Giấy siêu âm	Giấy siêu âm sử dụng được cho sử dụng cho máy Sony UP 20 hoặc tương đương. Kích thước: 110mmx20mm.	Cuộn	142
342	Giấy y tế	Giấy y tế 40cmx25cm Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Kg	1,800
343	Lọc khuẩn có cổng CO2 dành cho người lớn	Vỏ bên ngoài trong suốt dễ quan sát kiểm tra.cổng kết nối an toàn theo tiêu chuẩn ISO,có cổng đo CO2.Trở kháng 1.8cmH2O ở dòng khí đi qua 20 lít/phút	Cái	6,500
344	Lọc khuẩn có cổng CO2 dành cho trẻ em	- Bộ lọc nhiệt, có cổng CO2 dành cho trẻ em - Trọng lượng nhẹ, kháng dòng chảy thấp	Cái	100
345	Lọc khuẩn máy thở CO2 dành cho người lớn	Lọc khuẩn máy thở CO2 dành cho người lớn	Cái	1,294
346	Lọc khuẩn máy thở CO2 dành cho trẻ em	Lọc khuẩn: 99,99%, lọc vi khuẩn: 99,99%, Phương pháp lọc: lọc bằng Phương pháp tĩnh điện. Độ hút ẩm: 33mg H2O/ 1 khí. Áp suất: 0,7 hpa/ min 30L H2O. Khoảng chết thấp 20ml, dòng khí đi qua 200-1500ml. Không chứa DEHP, không chứa Latex. Đạt tiêu chuẩn ISO, TCCS/TCVN	Cái	400
347	Lọc khuẩn 3 chức năng HME dành cho bệnh nhân thở khí quản	- chất liệu: polypropylene - chức năng: lọc khuẩn, làm ẩm, làm ẩm - khoảng chết: 10-15ml	Cái	500
348	Ballon gây mê	Túi khí (bóng) bằng latex. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	104
349	Bao camera nội soi	Đã tiệt trùng bằng khí E.O chất liệu làm từ original ppsin	Cái	9,000
350	Bao cao su	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên bằng công nghệ nhúng cỏ, co giãn tốt	Cái	2,000
351	Bao đo máu sau sanh	Đã tiệt trùng bằng khí Oxyt - Ethylen. 1cái/gói vô trùng	Cái	3,000
352	Bao giày y tế	Bao giày y tế Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	44,000
353	Bao huyết áp người lớn	Bao huyết áp bằng vải, Loại: 1 dây, người lớn. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	200
354	Bao huyết áp trẻ em	Bao huyết áp bằng vải, Loại: 1 dây, trẻ em. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	22
355	Bình + dây dẫn lưu áp lực âm	Làm từ nhựa pp,tiệt trùng bằng khí EO, không gây kích ứng	Cái	500

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
356	Bình làm ấm oxy gắn tường	Bình làm ấm oxy gắn tường các khớp chắc chắn khó gãy van điều chỉnh đồng hồ đo lưu lượng oxy. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	260
357	Bình tạo ẩm dùng cho máy thở NCPAP	Bình làm ấm. Bình tạo ẩm dùng cho máy thở NCPAP, Chất liệu: Polysulfone/ Aluminum. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	25
358	Bình thông phổi thủy tinh	Bình thông phổi thủy tinh 2000ml	Cái	100
359	Bộ đồ chống dịch 7 món	Bộ trang phục phòng dịch (Bộ áo liền quần, Khẩu trang, Giày, Găng tay, tấm che mặt) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001:2015. Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	100
360	Bo huyết áp	Bo huyết áp. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	88
361	Bộ Mask oxy người lớn nồng độ cao có 2 van	Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, đầu nối dây dẫn. - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh màu trắng trong, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khóa chống gập - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN/TCCS. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	4,440
362	Bộ Mask oxy sơ sinh nồng độ cao có 2 van	Chất liệu: PVC y tế Cung cấp oxy nồng độ cao 90% - 100% tại cường độ 6l/ph Dây oxy dài $\geq 2\text{m} \pm 5\%$, đường kính 5,5 mm Mặt nạ kích cỡ trẻ sơ sinh tương ứng kích thước: chiều dài: 80mm $\pm 20\%$; chiều cao: 45mm $\pm 10\%$. Túi Oxy có thể tích 1000ml	Cái	140
363	Bộ Mask oxy trẻ em nồng độ cao có 2 van	.- Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn. - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh màu trắng trong, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khóa chống gập - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN/TCCS	Cái	210

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
364	Bộ VP Shunt	- Có 03 loại van tương ứng với 03 mức áp lực: Áp lực thấp 50 mm H2O Áp lực trung bình 110 mm H2O; Áp lực cao 170 mm H2O - Vỏ van bằng Polysulfone trong suốt - Đường kính van 16 mm; đường kính ống dẫn dịch 1.8 mm - Cơ chế hoạt động dạng bóng trong ống hình côn - Catheter não thất, dài 23 cm; đường kính trong 1.3 mm; đường kính ngoài 2.5 mm - Dây dẫn lưu xuống ổ bụng dài 110 cm; đường kính trong 1.1mm; đường kính ngoài 2.5 mm.	Cái	3
365	Bóng chứa Oxy	Bóng chứa Oxy 30 lít. Túi được làm từ nhựa PVC, không độc hại. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	20
366	Bóp bóng giúp thở, tháo rời được, người lớn, trẻ em	Bóp bóng giúp thở, tháo rời được, người lớn, trẻ em. Bao gồm: 1 Bóp bóng Silicon (Dung tích 250-1600ml). 1 Mặt nạ Silicon (Các số 1,2,3,4 hoặc 5) Túi silicon chứa oxy (Dung tích 1000-2500ml). 1 Dây nối oxy 2m. 1 Val peep. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Châu Âu	Cái	65
367	Bóp bóng giúp thở, tháo rời được, sơ sinh	Bóp bóng giúp thở, tháo rời được, sơ sinh.	Cái	10
368	Bóp bóng trẻ lớn, trẻ nhỏ, sơ sinh có van	Bao gồm: 1 Bóp bóng Silicon (Dung tích 250-1600ml). 1 Mặt nạ Silicon (Các số 1,2,3,4 hoặc 5) Túi silicon chứa oxy (Dung tích 1000-2500ml). 1 Dây nối oxy 2m. 1 Val peep. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC	Cái	3
369	Cannula size các cỡ dùng cho máy thở NCPAP	Ống thở silicon, kích thước S, XS dùng cho máy thở NCPAP	Cái	20
370	Cây dẫn đường đặt nội khí quản khó	cây dẫn đường đặt nội khí quản khó, được sử dụng để đặt ống nội khí quản.size 10FR,15Frx70cm. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cây	5
371	Dẫn lưu ngoài EVD	Dẫn dịch não tủy (CSF) từ não thất ra ngoài. - Theo dõi áp lực và tỷ lệ chảy của dịch não tủy từ não thất - Giảm áp lực nội sọ (ICP) - Van lọc khí một chiều ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập và hiệu ứng áp lực âm - Hai vị trí lấy dịch và tiêm thuốc não thất - Bình chứa dịch di chuyển theo dõi dòng chảy, có khóa tạm để điều chỉnh áp lực nhanh chóng, chính xác. - Bảng theo dõi và điều chỉnh áp lực nội sọ kích thước 110x630 mm, túi chứa dịch 700 ml có thể tái sử dụng. Catheter não thất 06118 dài 35 cm.	Cái	5
372	Dây cho ăn, các số	Dây cho ăn, số 6 ->16 Trong suốt, có thể nhìn thấy dịch/thức ăn, mềm dẻo, sử dụng được trong thời gian dài, không gây kích ứng, giảm tổn thương. Nhiều lỗ thoát phân bố ở đầu ống để phân tán thức ăn/thuốc đều hơn, tránh tắc nghẽn và xoắn ống. Thiết kế đặc biệt giúp ống giữ hình dạng, đảm bảo dòng chảy thông suốt. Thiết kế giúp ống giữ hình dạng, đảm bảo dòng chảy thông suốt. Chiều dài thường khoảng 100cm, 120cm. Có ghi khắc cố định rõ ràng. Có nắp đậy. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam, Châu Âu	Cái	9,100

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
373	Dây đeo tay bệnh nhân có dán nhãn tên	Chất liệu: Nhựa trung tính, không gây kích ứng, các màu xanh, đỏ, hồng, vàng chiều dài: 235mm. Rộng 22mm phần bảng tên: dài 60mm, rộng: 20mm Phần quai đeo: có nút bấm và khóa cố định,có 12 lỗ phù hợp với kích cỡ tay của bệnh nhân. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	16,990
374	Dây garo	Chất liệu thun cotton có gai dán. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Sợi	1,620
375	Dây hút đàm nhớt, có khóa, các số	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhãn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	1,460
376	Dây hút đàm nhớt, không khóa, các số	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhãn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	66,650
377	Dây hút dịch phẫu thuật tiệt trùng	dây được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, trắng trong, hai đầu nối, bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh, độ đàn hồi cao, tiệt trùng bằng khí EO, bao bì chỉ thị tiệt trùng từng cái.	Cái	8,000
378	Dây máy gây mê bán thờ 1 nhánh Jackson-Rees, có van hoặc tương đương	Hệ thống Mapleson C (1.6m) với ống lượn sóng nhẹ 10mm có bóng 2 lít và van APL người lớn + adapter 15f/6-9mm, co L 15F-22m, co thẳng 15F-22F, chất liệu PVC y tế. Mặt nạ to vừa kích thước theo bộ. Áp lực 2 bar có van hoặc tương đương là hệ thống dây dẫn khí dùng trong gây mê, đặc trưng bởi thiết kế chữ T để điều khiển lưu lượng khí cho bệnh nhân (thường là trẻ em), có van điều chỉnh áp lực hoặc dạng túi dự phòng (reservoir bag). Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	52
379	Dây máy thở	Dây máy thở (sử dụng một lần)	Bộ	10
380	Dây máy thở	Dây máy thở 3 nhánh có co giãn độ dài vừa phải Nhóm nước sản xuất: G7	Bộ	1,500
381	Dây nối ống nội khí quản	Dây nối ống nội khí quản.	Bộ	20
382	Dây nối Oxy	Đề nối thêm dây thở oxy, bằng nhựa y tế, đóng gói từng cái vô trùng, dài >=1,2m Nhóm nước sản xuất: G7, Châu Á	Cái	800
383	Dây nối tẩm điện cực	Dây nối tẩm điện cực trung tính sử dụng nhiều lần, dây dài 4,6m, có công kết nối tính năng sử dụng tính năng REM	Cái	5

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
384	Dây oxy 1 nhánh các số	- Chất liệu: Nhựa pvc nguyên sinh. Các số 6, 8, 10, 12 - Kích thước: 50cm ± 2 - Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO, TCCS/TCVN. Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cái	150
385	Dây Oxy 2 lỗ người lớn, trẻ em	Dây Oxy 2 lỗ dài ≥ 2m; size người lớn, trẻ em. '- Chiều dài: 140 cm. Dây oxy được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh dùng trong y tế, mềm dẻo, dai, độ bền cao, không bị gãy gấp trong quá trình sử dụng. Dây dẫn có khóa để đảm bảo mọi điều kiện tác động, khí oxy luôn được tuần hoàn. Một đầu dây gắn phễu để kết nối với Máy tạo oxy/ Bình oxy Một đầu gắn co 2 nhánh để gắn vào mũi bệnh nhân, đầu nối đã được gắn chặt và an toàn. Đóng gói: 1 cái/túi, tiệt trùng từng túi Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	23,435
386	Dây Oxy 2 lỗ sơ sinh	Dây Oxy 2 lỗ sơ sinh, phần 2 nhánh tiếp xúc di chuyển được	Cái	1,350
387	Dây oxy 2 râu cho trẻ sơ sinh non	dây được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. Cỡ sơ sinh, dây dài 1.8m-2m. Lòng ống hình sao. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí ethylene oxide (E.O)	Cái	50
388	Dây thở máy gây mê Flexi-lock parallel người lớn hoặc tương đương	Dây máy thở Flexi-lock. 22mm co giãn lên đến 2.0m với co nối y có 2 cổng theo dõi, co nối đường kính 22mm F+ co nối dự phòng.....	Cái	150
389	Dây thở silicon dùng cho trẻ em	Bộ dây thở làm bằng chất liệu silicone, bao gồm 5 đoạn dây đường kính trong 15mm dài 60cm, 2 bẫy nước, 1 co chữ Y, q co L, 1 co nối thẳng. Hấp tiệt trùng 132 độ C trong 4 phút	Bộ	1
390	Dây thở silicon dùng cho trẻ sơ sinh	Bộ dây thở làm bằng chất liệu silicone, bao gồm 5 đoạn dây đường kính trong 10mm dài 60cm, 2 bẫy nước, 1 co chữ Y, q co L, 1 co nối thẳng. Hấp tiệt trùng 132 độ C trong 4 phút	Bộ	2
391	Dây xoắn máy gây mê người lớn/ trẻ em, 2 nhánh	- Chất liệu: Nhựa PP và PVC trong y tế. Dây co dãn có thể xếp lại được. - Chiều dài dây: 1.8m. Đường kính ngoài 22mm. - Chỉ số Lumen lớn, chống tắc nghẽn và độ trong suốt cho phép hình dung rõ ràng về chất lỏng - Có cổng lấy mẫu khí có nắp khóa. Co nối chữ L (dạng khủy tay) xoay được , co chữ Y song song. - Kích cỡ cổng kết nối thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế 15mm/22mm. - Dùng để dẫn khí thở từ máy thở, máy gây mê tới bệnh nhân, sử dụng cho bệnh nhân thông khí nhân tạo. Đạt tiêu chuẩn ISO, EC	Cái	250
392	Đè lưới gỗ tiệt trùng	Chế tạo từ gỗ thông tươi được trích nhựa trước khi đưa vào sản xuất; đạt độ cứng và độ láng đúng tiêu chuẩn Sản phẩm đã tiệt trùng từng cây và chỉ dùng một lần. Đạt tiêu chuẩn ISO, TCCS Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	43,000
393	Điện cực đo điện tim	kích thước miếng dán 35mmx42mm, đầu giắc nối với máy bằng kim loại phủ bạc, miếng dán dính chặt để dán ,dễ gỡ.	Miếng	50,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
394	Đồng hồ oxy	Bộ sản phẩm tiêu chuẩn bao gồm: đồng hồ đo lượng oxy:01 cái, cột đo lưu lượng khí oxy ra:: 1 cái, bình tạo ẩm khí oxy dung tích 150ml :1 cái, dây thở:1 cái. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	200
395	Hộp tròn y tế	* Chất liệu inox * Kích thước : 8 cm x 6cm Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	62
396	Kẹp rún tiết trùng sơ sinh	Nhựa y tế được tiết trùng.	Cái	100
397	Khẩu trang 3 lớp tiết trùng	khẩu trang được bọc trong gói tiết trùng, không mùi, không độc Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	45,000
398	Khẩu trang than hoạt tính N95	Khẩu trang than hoạt tính N95.	Cái	6,300
399	Khóa ba ngã chống nứt gãy	- Chất liệu Microcrystalline Polyamide - Dây nối không có chất phụ gia DEHP, không Latex - Dây nối dài 25 cm, 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 công female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền - Chịu áp lực lên đến 4 bar - Thể tích mỗi 2ml - Thời gian sử dụng 96h - Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Góc xoay đa chiều linh hoạt, không bị chèn/trượt trong quá trình sử dụng và có tín hiệu hãm cho các nắp xoay mỗi 45 độ trong sử dụng - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Đạt tiêu chuẩn châu Âu CE MDR: CE 0123	Cái	845
400	Khóa ba ngã có dây	Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được ,có dây dài 25cm chống nứt gãy và chịu được áp lực cao, khóa không hở thông tốt, dễ điều chỉnh. Nhóm nước sản xuất: Châu Âu, Châu Á	Cái	12,000
401	Kính bảo hộ	Kính bảo hộ y tế. Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cái	60
402	Lam kính trong	Độ dày: 1.0-1.2 mm kích thước : 25.4 x 76.2 mm(1"x3") Vật liệu cấu thành: kính Loại trơn. Nhóm nước sản xuất: Châu Á, G20	miếng	40,000
403	Lamen	Lamen mỏng 22 x 22mm Nhóm nước sản xuất: G7	Miếng	3,000
404	Lentulo 21mm, 25mm	Lentulo 21mm, 25mm	Cây	200
405	Mask gây mê cho trẻ sơ sinh non/sơ sinh/ trẻ em/ng.lớn	Nhựa PVC y tế mềm,giữ kính hơi mê,vòm áp mềm mại,vỏ trùng nổi 15mm và 22mm tùy số	Cái	106

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
406	Mặt nạ xông khí dung người lớn	Mặt nạ và dây dẫn đều được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng, không có chất tạo mùi, có bộ khí dung, dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn, Thanh nhôm mềm dẻo. Dây chun cố định mặt nạ và đầu người bệnh có độ đàn hồi cao Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	8,200
407	Mặt nạ xông khí dung trẻ em	Mặt nạ và dây dẫn đều được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng, không có chất tạo mùi, có bộ khí dung, dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn, Thanh nhôm mềm dẻo. Dây chun cố định mặt nạ và đầu người bệnh có độ đàn hồi cao	Cái	1,600
408	Máy đo huyết áp người lớn (không có tai nghe)	Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) * Độ chính xác: ± 3 mmHg * Hệ thống bơm khí: vòng hơi được làm bằng vải may viền có túi hơi cao su bên trong, quả bóp cao su có van điều chỉnh Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	174
409	Máy đo huyết áp trẻ em (có tai nghe)	Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) * Độ chính xác: ± 3 mmHg * Hệ thống bơm khí: vòng hơi được làm bằng vải may viền có túi hơi cao su bên trong, quả bóp cao su có van điều chỉnh Đạt tiêu chuẩn ISO	Bộ	15
410	Mũ trùm đầu y tế trong phòng mổ	Mũ trùm đầu y tế dành cho nhân viên trong phòng mổ	cái	2,000
411	Nắp + dây bình thông phổi	Nắp + dây bình thông phổi	Bộ	300
412	Nhiệt kế điện tử	Cấu hình nhiệt kế: 1 nhiệt kế gồm bao pin, vỏ đựng, 5 vỏ bọc đầu đo, hướng dẫn sử dụng - Vị trí đo: miệng, nách, hậu môn - Thời gian đo: nách 120 giây, miệng 80 giây và hậu môn 60 giây - Hiện thị nhiệt độ: độ C và độ F Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	159
413	Nhiệt kế điện tử đo trán	Đo nhiệt độ không tiếp xúc da, đo 3 trong 1: đo trán, nhiệt độ phòng, bề mặt. Cho kết quả sau 1 giây, lưu 25 lần đo, có chế độ im lặng, đèn màn hình dễ nhìn trong đêm. Phù hợp trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.	Cái	19

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
414	Nội khí quản công mũi	<p>Ống nội khí quản công mũi có bóng chèn, chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt phù hợp với đường cong khí quản.</p> <p>Ống có vạch cân quang chạy dọc thân ống.</p> <p>Đầu tù, có mắt Murphy tránh tổn thương niêm mạc khí quản khi đặt.</p> <p>Bóng chèn có áp lực thấp tránh tổn thương niêm mạc khí quản.</p> <p>Cỡ 6.0- 8.0mm.</p> <p>Đường kính trong và đường kính ngoài ống, đường kính bóng chèn và chiều dài ống nội khí quản theo size như sau (mm):</p> <p>Ống 6.0 mm, 8.2 mm, 18.0 mm, 381 mm;</p> <p>Ống 6.5 mm, 8.9 mm, 23.0 mm, 390 mm;</p> <p>Ống 7.0 mm, 9.6 mm, 26.0 mm, 401 mm;</p> <p>Ống 7.5 mm, 10.2 mm, 26.0 mm, 421 mm;</p> <p>Ống 8.0 mm, 10.9 mm, 29.0 mm, 421 mm.</p> <p>Tiết trùng, sử dụng 1 lần</p> <p>Không chứa Latex.</p> <p>Sản phẩm đạt chứng nhận ISO13485, FDA</p>	Cái	10
415	Nón phẫu thuật nữ	<p>KT: dài 20-21cm, rộng 2.3-2.5cm, làm bằng vải không dệt không bám bụi không thấm nước, vành nón co giãn</p> <p>- Không chứa hàm lượng kim loại nặng, vi sinh vật hiếu khí, nấm men, nấm mốc Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam</p>	Cái	18,000
416	Nút chặn catheter	Nút chặn catheter	Cái	320
417	Ống dẫn đường nội khí quản	Kích cỡ ống 6CH dài 305mm, 10CH dài 390mm, 14CH dài 420mm.	Cái	170
418	Ống dẫn lưu màng phổi các số	Dùng để dẫn lưu dịch màng phổi, có cọ nối đi kèm, kích cỡ từ số 12-32FR, dài 40cm	Cái	200
419	Ống dẫn lưu ổ bụng	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên bằng công nghệ nhúng	Cái	1,000
420	Ống HCT (có tráng heparin)	Ống hematokrit với thiết kế đánh dấu màu, bề mặt đầu nhẵn bóng Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cái	15,500
421	Ống hút đàm kín	Ống hút đàm kín	Cái	50

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
422	Ống mở khí quản 2 nòng có bóng, có cửa sổ các loại (4,6,8)	<p>Được chế tạo từ nguyên liệu chất lượng cao phù hợp với y tế. Thân ống mềm tương thích với nhiệt độ cơ thể giảm tổn thương và mang lại sự thoải mái cho người bệnh. Bóng chèn hình trụ áp lực thấp làm giảm tổn thương khí quản, có nòng trong cho phép bệnh nhân tập cai thở máy và tập nói bằng cách tháo bóng và sử dụng lỗ mở của sổ. Nòng trong có giác nổi xoắn với nòng ngoài an toàn và chắc chắn, đầu nối 15mm phù hợp với các loại co nối dây máy thở và có thể tháo ra vệ sinh chống tắc. Có thể lưu lâu dài tới 29 ngày. Ống không chứa chất cao su. Nòng ngoài có một lỗ mở (cửa sổ) ở thành cong phía sau. Khi nòng trong được tháo ra hoặc thay bằng nòng trong không có cửa sổ và bóng được xả hơi, không khí có thể đi qua cửa sổ lên thanh quản, cho phép bệnh nhân tập nói hoặc ho hiệu quả hơn, hỗ trợ quá trình cai thở máy. Đóng gói tiệt trùng. Thông số kỹ thuật: Kích thước: Đường kính trong (I.D.) Đường kính ngoài (O.D.) Chiều dài (Length)</p> <p>số 4 (5.0 mm 9.4 mm 65 mm) số 6 (6.4 mm 10.8 mm 76 mm) số 8 (7.6 mm 12.2 mm 81 m)</p> <p>Bộ mở khí quản gồm:</p> <p>a. Nắp đậy nòng ngoài để người bệnh thở qua lỗ cửa sổ và đường hô hấp trên. b. Nòng trong sử dụng nhiều lần, có khóa vặn. c. Cây nòng dẫn đường. d. Nòng trong có cửa sổ, có khóa vặn và nắp đậy.</p>	Cái	10
423	Ống nghe 2 tai	Cấu hình ống nghe: *mặt nghe gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt * Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau *dây chữ Y làm bằng nhựa PVC * Nguyên lý: Nghe nhịp tim, nhịp mạch qua màng nghe.	Cái	139
424	Ống nội khí quản đầu mũi bo tròn	Ống nội khí quản, dây cân quang, đầu mũi bo tròn, bóng áp suất thấp, số 5.0 -> 8.0	Cái	35
425	Ống nội khí quản đầu mũi trái khế	có dây cân quang, đầu mũi trái khế, bóng áp suất thấp, số 2.0 -> 4.5, dùng để thông đường khí quản, được làm từ nhựa PVC ,trong suốt mềm mại, đóng gói riêng từng túi	Cái	470
426	Ống nội khí quản đầu mũi trái khế	dây cân quang, đầu mũi trái khế, bóng áp suất thấp, số 5.0 -> 9.0, dùng để thông đường khí quản, được làm từ nhựa PVC ,trong suốt mềm mại, đóng gói riêng từng túi	Cái	5,297
427	Ống nội khí quản không có bóng chèn các số	<p>Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhọn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Không bóng, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. Từ số 2 đến số 5</p> <p>- Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất.</p>	Cái	145

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
428	Ống nội khí quản lò xo cỡ 6.0; 6.5; 7.0; 7.5	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ống nội khí quản lò xo công mũi miệng có bóng chèn 2. Chất liệu bằng Polyvinylchlorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt. 3. Thân ống có vòng lò xo (stainless steel) chạy dọc thân giúp ống không bị gập lại gây tắc nghẽn. 4. Đầu tù an toàn, mắt Murphy trơn tù. 5. Ống có 2 vạch đậm phía trên bóng chèn đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 đường chạy dọc thân giúp định vị ống. 6. Bóng thể tích lớn áp lực thấp 7. Đường kính trong và đường kính ngoài ống, đường kính bóng chèn và chiều dài size như sau (mm): Ống 6.0 mm, 8.8 mm, 24mm, 286mm; Ống 6.5 mm, 9.4 mm, 26mm, 297mm; Ống 7.0 mm, 10.0 mm, 27mm, 306mm; Ống 7.5 mm, 10.6 mm, 28mm, 318mm; 8. Tiệt trùng, sử dụng 1 lần. 9. Không chứa latex 10. Sản phẩm đạt chứng nhận ISO13485, FDA 	Cái	50
429	Ống nối dây máy thở, dùng một lần, dạng dây xếp gấp có thể co giãn, tiệt trùng bằng ethylene oxyde Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Ống nối dây máy thở, dùng một lần, dạng dây xếp gấp có thể co giãn, tiệt trùng bằng ethylene oxyde Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	550
430	Ống thở oxy qua T-Tube nội khí quản	Co T máy thở cho bệnh nhân thở máy, có công hút đàm, dây nối oxy dài 1.8-2.1m Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Cái	210
431	Ống thông đường thở các số	<p>Duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê, được làm từ polyethylene không độc hại. Được làm từ nhựa y tế chất lượng cao, không chứa latex, không độc hại và thành phẩm có bề mặt vô cùng nhẵn, nhằm an toàn khi đặt vào đường thở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế hợp lý nhằm sử dụng an toàn, hiệu quả với các đường mép tròn, không gây trầy xước. Đường thông khí nhẵn bảo đảm cho việc vệ sinh dễ dàng. Có khuôn để ngoặm, ngăn cản lưỡi và tắt nghẽn đường thông khí. - Mã hóa màu giúp cho việc nhận biết kích cỡ dễ dàng. Dùng để duy trì một đường thở ở hầu, miệng không bị tắc nghẽn đối với những bệnh nhân bị hôn mê trong phòng chăm sóc đặc biệt, phòng cấp cứu và dùng cho việc gây mê. - Kích cỡ: số 0: 60mm; số 1: 70mm; số 2: 80mm; số 3: 90mm; số 4: 100mm. - Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói từng cái riêng biệt. <p>Đạt tiêu chuẩn ISO, EC</p>	Cái	1,600
432	Ống thông tiêu 1 nhánh các số	Được sản xuất từ 100% cao su tự nhiên không gây dị ứng da. Số từ 8->18	Cái	1,800
433	Ống thông tiêu 2 nhánh	ống làm bằng vật liệu PVC mềm, phủ silicone trong và ngoài ống có size số từ 6 đến 10 ch/Fr	Cái	130
434	Ống thông tiêu 2 nhánh	ống làm bằng vật liệu PVC mềm, dài khoảng 40cm, phủ silicone trong và ngoài ống có size số từ 12 đến 30 ch/Fr Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Châu Âu	Cái	15,000
435	Ống thông tiêu 3 nhánh	ống làm bằng vật liệu PVC mềm, phủ silicone trong và ngoài ống có size số từ 18 đến 30 ch/Fr	Cái	500
436	Que dẫn Laser	Que dẫn Laser 365 μm, loại sử dụng nhiều lần. Tiệt trùng sẵn tương thích với máy Mega Pulse Tower 30+ hoặc tương đương Nhóm nước sản xuất: Châu Âu	Cái	6

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
437	Que thử đường huyết	Hệ thuốc thử: men GLUCOSE DEHYDROGENASE- FAD- đặc hiệu với đường glucose (chỉ phản ứng với đường glucose) -> cho kết quả chính xác Độ chính xác: 99% kết quả <75 mg.dL (<4.2 mmol/L) ± 15 mg/dL (±0.83 mmol/L) 99% kết quả >75 mg.dL (≥4.2 mmol/L) ± 15% Hiệu chuẩn: Kết quả đường trong huyết tương (Tương đương với kết quả của máy phòng xét nghiệm) Nguồn máu: Máu mao mạch, tĩnh mạch, động mạch Màn hình cảm biến ánh sáng: Kết quả đo hiển thị rõ trong điều kiện thiếu ánh sáng Ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Anh Kỹ thuật hoạt động của máy Kỹ thuật hóa điện cực thiết kế đặc biệt với 2 điện cực: điện cực Vàng (Au) và điện cực Palladium (Pd) - Thời gian đo: 5 giây, mẫu lấy máu: 0,4μL. - Phạm vi đo lường Glucose: 20 - 600 mg/dL (1,1 - 33,3 mmol/L) - Khoảng Hematocrit: 20 - 60% Tiêu chuẩn ISO Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Châu Âu, G7	Cái	88,000
438	Sonde chữ T các số	hình dạng ống như hình chữ T,có kích cỡ từ số 16-22,đóng gói riêng vô trùng	Cái	50
439	Sonde hậu môn các số	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: PVC, không độc hại, không gây kích ứng. • Thân ống mềm mại, trong suốt. • Hầu hết các ống này đều có dải cân quang nằm dọc thân ống để dễ dàng xác định khi chụp X quang. • Tiệt trùng bằng khí OE. 	Cái	480
440	Tấm điện cực cho máy Force FX Electrosurgical Generator Covidien hoặc tương đương	Tấm điện cực để lót cho người bệnh,dẫn truyền điện để cho việc cắt đốt mô,tấm điện màu đen. Nhóm nước sản xuất: G7	Cái	11
441	Tấm trải phẫu thuật nylon	Tấm trải nylon trắng trải phòng mổ, phẫu thuật 1,2m x 1,2m Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	300
442	Tạp dề y tế	Kích thước: 110*120. Chất liệu: PE trắng. Đạt TCVN/TCCS. Chống bám bẩn, kháng nước. Đóng gói riêng lẻ từng cái	Cái	1,800
443	Thun kéo liên hàm các loại	Thun kéo liên hàm các loại Nhóm nước sản xuất: G7	Gói	20
444	Thước đo CVP	Cây thước đo được bọc trong gói nhựa,chất liệu cứng có các số trên thước đo. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	9
445	Túi chườm dạng gel	Túi chườm: Giảm sốt toàn thân , giảm đau nhức, tăng tuần hoàn máu, làm giảm mệt mỏi.	Cái	2
446	Túi đựng dịch thải	Túi đựng dịch thải Nhóm nước sản xuất: G7	Chiếc	100
447	Túi đựng phân	Thành phần: chất liệu nhựa PVC, giấy keo không dị ứng Kích thước lỗ: 40mm, 60mm Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	200

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
448	Túi máu ba - 250ml	Túi được thiết kế phù hợp tách máu toàn phần theo phương pháp Đỉnh-Đỉnh thành các khối hồng cầu, tủa ,huyết tương. Túi chứa sẵn dung dịch chống đông máu CPD bảo quản hồng cầu tới 21 ngày trong dải nhiệt độ từ 2-6o C, khối dung dịch SAD-M bảo quản hồng cầu tới 42 ngày. Túi 1 : dung tích chứa 250ml máu toàn phần: túi chứa 35ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD, chiều dài đoạn dây lấy máu ≥1100mm Túi 2 : túi rỗng,dung tích chứa 250ml. Túi 3: dung tích chứa 250ml ,túi chứa 56ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAG-M. Kích thước trong mỗi túi 105x140mm (±5mm), kích thước ngoài 115x205mm (±5mm). Ống dây có đường kính 3x4.5mm. Có đầu lấy máu chân không và túi máu mẫu để lấy mẫu máu xét nghiệm an toàn vô trùng,Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp nhựa đậy kim và có thiết bị bảo vệ đầu kim lại khi chưa hàn dây.Đạt tiêu chuẩn Iso,EC	Cái	2,000
449	Túi máu ba - 350ml	Túi được thiết kế phù hợp tách máu toàn phần theo phương pháp Đỉnh-Đỉnh thành các khối hồng cầu, tủa, huyết tương.Túi chứa sẵn dung dịch chống đông máu CPD bảo quản hồng cầu tới 21 ngày trong dải nhiệt độ từ 2-6o C, khối dung dịch SAD-M bảo quản hồng cầu , Túi 1 : dung tích chứa 350ml máu toàn phần: túi chứa 49ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD, chiều dài đoạn dây lấy máu ≥1100mm, Túi 2 : túi rỗng,dung tích chứa 400ml, Túi 3: dung tích chứa 400ml,túi chứa78ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAG-M. Kích thước trong mỗi túi 120x150mm (±5mm), kích thước ngoài 130x220mm (±5mm). Ống dây có đường kính 3x4.5mm. Có đầu lấy máu chân không và túi máu mẫu để lấy mẫu máu xét nghiệm an toàn vô trùng. Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp nhựa đậy kim và có thiết bị bảo vệ đầu kim lại khi chưa hàn dây.Đạt tiêu chuẩn Iso,EC	Cái	1,920
450	Túi máu đôi-250ml	Túi được thiết kế phù hợp để chứa và tách máu toàn phần thành các khối hồng cầu, huyết tương. Túi chứa sẵn khối dung dịch chống đông máu CPDA-1 bảo quản hồng cầu lên tới 35 ngày trong dải nhiệt độ từ 2-6 °C. Túi 2: túi rỗng, dung tích 300ml.Có đầu lấy máu chân không và túi máu mẫu để lấy mẫu máu xét nghiệm an toàn vô trùng,Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp nhựa đậy kim và có thiết bị bảo vệ đầu kim lại khi chưa hàn dây.Đạt tiêu chuẩn ISO, EC	Cái	10,800
451	Túi nước tiểu có quai treo	"Túi nước tiểu có quai treo 2000ml. - Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại.có dây treo, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, . - Có bảng ghi thông tin bệnh nhân. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO, TCVN/TCCS Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Cái	14,720
452	Vớ chân giấy	Vải PP không dệt thông thoáng, dây thun co giãn tốt, thoáng khí, không chứa hàm lượng kim loại nặng, vi sinh vật hiếu khí, nầm men, nầm mốc Nhóm nước sản xuất: Châu Á, Việt Nam	Đôi	5,240
453	Vớ nylon	Chất liệu: Nylon Đạt TCVN/TCCS	Cái	1,240
454	Vòng tay chống nhăm lẩn trẻ sơ sinh	Chất liệu nhựa dẻo	Cái	6,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
455	Bộ cho ăn	<p>Bộ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây cho ăn, số 6 ->16 <p>Trong suốt, có thể nhìn thấy dịch/thức ăn, mềm dẻo, sử dụng được trong thời gian dài, không gây kích ứng, giảm tổn thương. Nhiều lỗ thoát phân bố ở đầu ống để phân tán thức ăn/thuốc đều hơn, tránh tắc nghẽn và xoắn ống. Thiết kế đặc biệt giúp ống giữ hình dạng, đảm bảo dòng chảy thông suốt. Thiết kế giúp ống giữ hình dạng, đảm bảo dòng chảy thông suốt. Chiều dài thường khoảng 100cm, 120cm. Có ghi khắc cố định rõ ràng. Có nắp đậy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bơm tiêm sử dụng 1 lần được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, dung tích 50ml, đầu to lắp vừa dây cho ăn. Sản phẩm đóng gói riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không độc tố, không chất gây sốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001, CE. <p>Nhóm nước sản xuất: Việt Nam,</p>	Bộ	12,000
456	Bộ dây truyền dịch dùng trọng lực	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: chiều dài dây 180cm, 20 giọt/ml, Đường kính trong dây: 3 mm, đường kính ngoài 4.1 mm. Màng lọc dịch 15µm. - Chất liệu: PVC, trong suốt, không chứa Latex và DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn. - Van thông khí có màng lọc cấu tạo bằng sợi thủy tinh, có khả năng lọc vi 99,99% khuẩn, vi rút (Đảm bảo hệ thống kín có nghiên cứu chứng minh ngăn cản sự xâm nhập của vi khuẩn và ngăn ngừa sự hóa hơi, được chứng nhận bởi bên thứ 3), van thông khí chịu áp lực đến 0,2 bar. - Có cửa tiêm thuốc an toàn. Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng-mềm. Đầu khóa vặn xoắn - Bộ điều chỉnh tốc độ với rãnh chữ U, bánh xe/con lăn di chuyển dễ dàng với phạm vi hoạt động con lăn >=23,5 mm có thể chỉnh tốc độ nhỏ giọt thấp (6 lần nhỏ giọt / phút) dễ dàng. Có khe cài dây và cắm đầu nhọn. - Đóng gói kín, từng bộ, được tiệt trùng, 	Bộ	8,000
457	Khóa ba ngã chống nứt gãy	<p>Chất liệu Microcrystalline Polyamide</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây nối không có chất phụ gia DEHP, không Latex - Dây nối dài 25 cm, 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 cổng female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền - Chịu áp lực lên đến 4 bar - Thể tích mỗi 2ml - Thời gian sử dụng 96h - Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Góc xoay đa chiều linh hoạt, không bị chèn/trượt trong quá trình sử dụng và có tín hiệu hãm cho các nấc xoay mỗi 45 độ trong sử dụng - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Đạt tiêu chuẩn châu Âu CE MDR: CE 0123 	Cái	2,500
458	Dây máy thở NCPAP	Bộ dây chất liệu silicone. Bộ dây gồm: 2 đoạn dây và 1 bể nước, 1 van Benveniste.	Bộ	10

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
459	Bộ sanh đã tiệt trùng	Bộ gồm: Áo sơ sinh (viền xanh cho bé trai, viền hồng cho bé gái), khăn lông quần bé (màu xanh cho bé trai, màu hồng cho bé gái) kích thước 60 x 100cm, làm bằng vải cotton 100%, kẹp rón, vòng tay cho bé. Đóng gói bằng túi ép y tế, tiệt trùng bằng khí EO theo từng bộ. Có giấy chứng nhận tiệt trùng ISO 11135, EN ISO 13485	Bộ	6,000
460	Áo phẫu thuật (Size L)	Làm từ vải không dệt 5 lớp SMMMS 43gsm trở lên, chống thấm cồn, chống tĩnh điện 2 x Khăn thấm 30x40cm 1 x Áo phẫu thuật size L, 43gsm 1 x Vải gói 50x55cm - Tiêu chuẩn: EN ISO 13485, CE MDR 1s, FDA, Sản xuất trong phòng sạch ISO Class 8, tiệt trùng theo EN ISO 11135.	Bộ	26,000
461	Bộ khăn phẫu thuật tổng quát	Làm từ vải không dệt 6 lớp SMMMS 47 gsm trở lên, chống thấm cồn, chống tĩnh điện 1 x Khăn trải bàn Mayo 60x100cm 4 x Khăn thấm 30x40cm 1 x Khăn phủ chân 210x210cm 1 x Khăn phủ đầu 160x250cm 2 x Khăn phủ bên 80x90cm 1 x Băng keo cố định ống dây (Băng keo OP) 10x50cm 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 165x200cm - Tiêu chuẩn: EN ISO 13485, CE MDR 1s, FDA, Sản xuất trong phòng sạch ISO Class 8, tiệt trùng theo EN ISO 11135.	Bộ	500
462	Bộ khăn vùng hậu môn âm đạo	Làm từ vải không dệt 6 lớp SMMMS 47 gsm trở lên, chống thấm cồn, chống tĩnh điện 4 x Khăn thấm 30x40cm 1 x Khăn vùng hậu môn và âm đạo 180/180x240cm có lỗ, có băng keo xung quanh lỗ 1 x Tấm trải đa dụng 70x90cm, vải bán thấm 68gsm 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 165x200cm - Tiêu chuẩn: EN ISO 13485, CE MDR 1s, FDA, Sản xuất trong phòng sạch ISO Class 8, tiệt trùng theo EN ISO 11135.	Bộ	300
463	Bộ khăn nội soi ổ bụng	Làm từ vải không dệt 6 lớp SMMMS 47 gsm trở lên, chống thấm cồn, chống tĩnh điện 4 x Khăn thấm 30x40cm 4 x Khăn có keo 40x60cm 1 x Băng keo OP 10x50cm 1 x Khăn phủ khoa nội soi ổ bụng 174x300cm, có lỗ 25x20cm, xung quanh có băng keo và gia cố vùng thấm. 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 165x200cm. - Tiêu chuẩn: EN ISO 13485, CE MDR 1s, FDA, Sản xuất trong phòng sạch ISO Class 8, tiệt trùng theo EN ISO 11135.	Bộ	1,000

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
464	Bộ khăn sanh mổ	<p>Làm từ vải không dệt 6 lớp SSMMMS 47gsm trở lên, chống thấm cồn, chống tĩnh điện</p> <p>4x Khăn thấm 30x40cm</p> <p>1x Khăn trải bàn Mayo 60x100cm</p> <p>1x Khăn sanh mổ có màng phẫu thuật, có túi chứa dịch 195x320cm</p> <p>1x Khăn lót em bé 90x100cm</p> <p>1x Khăn thấm lau em bé 80x100cm</p> <p>1x Khăn trải bàn dụng cụ 165x190cm</p> <p>- Tiêu chuẩn: EN ISO 13485, CE MDR 1s, FDA, Sản xuất trong phòng sạch ISO Class 8, tiết trùng theo EN ISO 11135.</p>	Bộ	1,500
465	Bộ khăn chỉnh hình tổng quát (Thay khớp háng)	<p>Làm từ vải không dệt cao cấp 6 lớp SSMMMS không thấm cồn, không thấm nước, chống tĩnh điện gồm:</p> <p>8 x khăn thấm 30x40cm,</p> <p>2 x Băng keo cố định ống dây 10 x 50cm,</p> <p>1 x Bao phủ chi 35 x 115cm,</p> <p>1 x Khăn trải bàn dụng cụ 165 x 160cm,</p> <p>1 x Khăn tiếp cận 90 x 100cm,</p> <p>1 x Khăn U không thấm có rãnh 165 x 240cm,</p> <p>1 x Khăn U thấm có rãnh 240 x 310cm,</p> <p>1 x Khăn đa dụng có băng keo (Khăn phủ ngang) 165 x 240cm,</p> <p>1 x Khăn trải bàn dụng cụ 165 x 200cm.</p> <p>- Tiêu chuẩn: EN ISO 13485, CE MDR 1s, FDA, Sản xuất trong phòng sạch ISO Class 8, tiết trùng theo EN ISO 11135.</p>	Bộ	300
466	Bộ khăn soi khớp gối, thay khớp gối A	<p>Làm từ vải không dệt 6 lớp SSMMMS 47gsm không thấm cồn, không thấm nước, chống tĩnh điện gồm:</p> <p>4 x khăn thấm 30 x 40cm,</p> <p>2 x Băng keo OP 10x50cm,</p> <p>1 x Bao phủ chi 23 x 80cm,</p> <p>1 x Khăn U không thấm có rãnh 165 x 240cm,</p> <p>1 x Khăn nội soi khớp gối 240x300cm có lỗ và màng thun,</p> <p>1 x Khăn trải bàn dụng cụ 165x200cm.</p> <p>- Tiêu chuẩn: EN ISO 13485, CE MDR 1s, FDA, Sản xuất trong phòng sạch ISO Class 8, tiết trùng theo EN ISO 11135.</p>	Bộ	300

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
467	Bộ khăn phẫu thuật chi dưới	Làm từ vải không dệt 6 lớp SMMMMS 47gsm không thấm cồn, không thấm nước, chống tĩnh điện gồm: 4 x Khăn thấm 30x40cm 1 x Băng keo cố định ống dây (Băng keo OP) 10x50cm 1 x Khăn tiếp cận (Khăn đa dụng) 90x100cm 1 x Bao phủ chi 35x115cm 1 x Khăn phẫu thuật chi dưới, có màng thun co giãn đàn hồi 240x310cm 1 x Khăn U không thấm 160x230cm 1 x Khăn phủ ngang 150x260cm 1 x Tấm trải đa dụng một mặt thấm 90x100cm 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 165x200cm - Tiêu chuẩn: EN ISO 13485, CE MDR 1s, FDA, Sản xuất trong phòng sạch ISO Class 8, tiệt trùng theo EN ISO 11135.	Bộ	700
468	Bộ khăn phẫu thuật chi trên	Làm từ vải không dệt 6 lớp SMMMMS 47gsm không thấm cồn, không thấm nước, chống tĩnh điện gồm: 1x Khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp 165cm x 200cm x 01 cái: Vải SSMMMS, màng phim PE xanh 2 x Khăn thấm 30cm x 40cm x 04 cái 3 x Băng keo cố định các ống dây 10cm x 50cm x 01 cái: Vải SSMMMS, băng keo y tế 4 x Khăn tiếp cận 90cm x 100cm x 01 cái 5 x Bao phủ chi 35cm x 115cm x 01 cái 6 x Khăn phẫu thuật chi trên 174cm x 300cm, có băng keo x 01 cái 7 x Tấm trải đa dụng 90x100cm, vải bán thấm 68gsm x 1 cái - Tiêu chuẩn: EN ISO 13485, CE MDR 1s, FDA, Sản xuất trong phòng sạch ISO Class 8, tiệt trùng theo EN ISO 11135.	Bộ	700
469	Bộ khăn phẫu thuật niệu NTP	Làm từ vải không dệt 6 lớp SSMMMS 47gsm không thấm cồn, không thấm nước, chống tĩnh điện gồm: 4 x Khăn thấm 30x40cm 1 x Khăn nội soi niệu quản 180x180x240cm, có túi chứa dịch 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 140x200cm - Tiêu chuẩn: EN ISO 13485, CE MDR 1s, FDA, Sản xuất trong phòng sạch ISO Class 8, tiệt trùng theo EN ISO 11135.	Bộ	1,000
470	BỘ KANGAROO (Size XL)	Vải thun lạnh 4 chiều màu hồng size XL	Bộ	1,500
471	Film khô Laser	20x25cm hoặc tương đương. Tương thích với máy in film Fuji Drypix 4000, Fuji Drypix-Plus	Tấm	25,000
472	Film khô Laser	35x43cm hoặc tương đương. Tương thích với máy in film Fuji Drypix 4000, Fuji Drypix-Plus	Tấm	25,000
473	Film khô Laser	26x36cm hoặc tương đương. Tương thích với máy in film Fuji Drypix 4000, Fuji Drypix-Plus	Tấm	7,500

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
474	Bộ ống tiêm dùng cho bơm tiêm thuốc cân quang	Bộ ống tiêm điện dùng một lần đáp ứng thông số kỹ thuật: - Bộ bao gồm: + Hai Xy Lanh + Một ống nối áp suất thấp + Một ống nạp nhanh + Một ống môi - Thể tích: 200 ml (2 Xy Lanh) - Áp suất: 400 PSI - Số lượng: 20 bộ / 1 hộp	Bộ	100
475	Nẹp gỗ cố định ngoài	Nẹp gỗ cố định ngoài 120cm x 5 cm x 1 cm	Cái	50
476	Nẹp gỗ cố định ngoài	Nẹp gỗ cố định ngoài 30 cm x 5 cm x 1 cm	Cái	50
477	Nẹp gỗ cố định ngoài	Nẹp gỗ cố định ngoài 50cm x 5 cm x 1cm	Cái	50
478	Nẹp gỗ cố định ngoài	Nẹp gỗ cố định ngoài 60cm x 5 cm x 1 cm	Cái	50
479	Nẹp gỗ cố định ngoài	Nẹp gỗ cố định ngoài 75cm x 5 cm x 1 cm	Cái	50
480	Nẹp lưới vá sọ	Gói/ 1 miếng vít $\geq \varnothing 2.0\text{mm}$, 120x120x0.6mm, dạng 3 D	Cái	3
481	Nẹp lưới vá sọ	Gói/ 1 miếng vít $\geq \varnothing 2.0\text{mm}$, 150x150x0.6mm, dạng 3 D	Cái	3
482	Nẹp lưới vá sọ	Gói/ 1 cái vít $\geq \varnothing 2.0\text{mm}$, 200x200x0.6mm, dạng 3 D	Cái	2
483	Nẹp lưới vá sọ	Gói/ 1 miếng vít $\geq \varnothing 2.0\text{mm}$, 90x90x0.6mm, dạng 3 D	Cái	3
484	Vít titan	Gói/ 10 con tự khoan kích thước $\geq 2.0 \times 6$ mm	Cái	250
485	Nẹp thẳng	Nẹp Titan mini thẳng: 4,6,8,18,20 lỗ, kích thước các cỡ Nhóm nước sản xuất: G7	cái	150
486	Nẹp xương chữ I	Gói/ 1 thanh vít $\geq \varnothing 2.0\text{mm}$, 16 lỗ	Cái	12

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
487	Đầu điện cực phẫu thuật thanh quản dùng cho máy Coblator hoặc tương đương	<p>Đầu điện cực phẫu thuật thanh quản người lớn và trẻ em (papiloma thanh quản, hạt xơ dây thanh, polyp thanh quản, ung thư thanh quản, phẫu thuật cắt sụn phễu,...) dùng cho máy Coblator hiện đang có ở bệnh viện.</p> <p>Nhóm nước sản xuất: Nhóm G7</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CFS, FDA của Mỹ.</p> <p>Thiết kế có đường nước và sử dụng dung dịch nước muối sinh lý (normal saline) làm chất dẫn điện tạo trường plasma. Điện cực (screen electrode) giúp loại bỏ chính xác các tổn thương nhỏ nhất. Chiều dài làm việc 16.5cm, đường kính đầu tip 3.8mm. Góc 45° cách tay cầm 3cm; đầu tip cong, góc 15° ở đầu xa. Có thể uốn cong. Cài đặt mặc định thông số đốt (Coblation/ Ablation): 7; cầm máu (Coagulation): 3. Phẫu thuật viên có thể điều chỉnh. Bộ đầu điện cực phẫu thuật thanh quản dùng cho máy Coblator: vô khuẩn, được sản xuất dính liền với bộ dây truyền dịch, công hút dịch và dây dẫn nối với máy Coblator.</p>	Cái	2